

Số/No: 104 /2026/GE - CBTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2026
Hanoi, July 30, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh
To: - *State Securities Commission of Vietnam*
- *The Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Điện lực GELEX (GELEX ELECTRIC)

Name of organization: GELEX Electricity Joint Stock Company

- Mã chứng khoán / Stock code: GEE
- Địa chỉ: Số 52 phố Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Address: No. 52 Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung ward, Hanoi.
- Điện thoại liên hệ/Tel: 024 73012344 Fax: 024 36331510
- E-mail: ge@gelex-electric.com

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

GELEX ELECTRIC trân trọng công bố: Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026.

GELEX ELECTRIC respectfully disclosure information: Report on corporate governance of 6 months of the year 2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2026 tại đường dẫn: <https://gelex-electric.com/quan-he-co-dong>

This information was published on the company's website on 30/07/2026, as in the link: <https://gelex-electric.com/en/investor-relations>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We commit that the information published above is true and take full legal responsibility for its content.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2026/ Report on corporate governance of 6 months of the year 2026.

**Người ủy quyền công bố thông tin
Person authorized to disclose information**



Nguyễn Thị Quyền

Số/No: 06 /2026/GE - BCQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026
Hanoi, July, 30th 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
6 tháng năm 2026/6 months of year 2026**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

To:

- The State Securities Commission;
- The Hochiminh City Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC GELEX**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Số 52 phố Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội/ No. 52 Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi
- Điện thoại/Telephone: 02473012344 Fax: 024 36255297
Email: ge@gelex-electric.com
- Vốn điều lệ/Charter capital: 6.404.992.110.000 VND
- Mã chứng khoán/Stock symbol: GEE
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/
General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and
General Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ /The implementation of internal
audit: Đã thực hiện/ Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General

Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/2026/GE/NQ - ĐHĐCĐ (Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản/ <i>Collecting shareholders' written opinions</i>)	05/02/2026	Thông qua việc điều chỉnh Kế hoạch cổ tức năm 2025 của Công ty cổ phần Điện lực GELEX./ <i>Approval the adjustment of the 2025 dividend plan of GELEX Electricity Joint Stock Company.</i>
1	02/2026/GE/NQ - ĐHĐCĐ (ĐHĐCĐ thường niên năm 2026/ <i>Annual General Meeting of Shareholders in 2026</i>)	08/04/2026	Thông qua các nội dung như sau/<i>Approval of the following contents:</i> - Thông qua Danh sách Ban Kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội/<i>Approval of the List of the Vote Counting Committee Members, the Meeting Agenda, the Regulations on Organizing the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i> - Phê chuẩn và thông qua toàn văn nội dung các báo cáo: Báo cáo của Tổng giám đốc, Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT, Báo cáo của Ban Kiểm soát/ <i>Approval of the full content of the following Reports: the General Director s' report, the Board of Directors' report, Report of the Independent Member of the Board of Directors, the Board of Supervisors' report;</i> - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán (bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán)./<i>Approval of The Audited Financial Statements for the year 2025 (including Audited Separate Financial</i>

			<i>Statements and Audited Consolidated Financial Statements).</i> - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty/<i>Approval of the profit distribution plan of the Company for 2025;</i> - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu./ <i>Approval of the Plan for issuing shares to increase Share Capital from Owner's Equity.</i> - Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2026./<i>Approval of the main performance indicators for 2026.</i> - Thông qua mức thu nhập, thù lao năm 2025 và kế hoạch thu nhập, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty/ <i>Approval of the remuneration and income of 2025 and the remuneration and income plan of 2026 for the Board of Directors and the Board of Supervisors.</i> - Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026 và các nội dung khác liên quan./ <i>Approval of the selection of an independent auditing firm for the 2026 Fiscal Year and other related matters.</i> - Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty./<i>Approval of Amendment and Supplementation of the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance.</i>
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/Board of Directors (Semi - annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No	Thành viên HĐQT/	Chức vụ/Position	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/HĐQT độc lập
-----------	------------------	------------------	---

	<i>Board of Directors' members</i>	<i>(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành/ Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)</i>	<i>The date becoming/ ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			<i>Ngày bổ nhiệm Date of appointment</i>	<i>Ngày miễn nhiệm Date of dismissal</i>
1	Ông/Mr. Lê Bá Thọ	Chủ tịch HĐQT (TV không điều hành <i>Chairman (Non – executive member of the Board of Directors)</i>)	19/04/2023	
2	Ông/Mr. Đặng Phan Tường	TV. HĐQT không điều hành <i>Non – executive member of the Board of Directors</i>	09/09/2021	
3	Ông/Mr. Đỗ Duy Hưng	TV. HĐQT không điều hành <i>Non – executive member of the Board of Directors</i>	09/09/2021	
4	Ông/Mr. Nguyễn Đức Luyện	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent member of the Board of Directors</i>	27/03/2024	
5	Ông/Mr. Nguyễn Trọng Trung	TV. HĐQT kiêm Tổng Giám đốc <i>Executive member of the Board of Directors cum General Director</i>	25/03/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT/*Meetings of the Board of Directors:*

<i>Stt No.</i>	<i>Thành viên HĐQT/ Board of Director' member</i>	<i>Số buổi họp HĐQT tham dự/Number of meetings attended by Board of Directors</i>	<i>Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate</i>	<i>Lý do không tham dự họp/Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Lê Bá Thọ	6/6	100%	
2	Ông/Mr. Đặng Phan Tường	6/6	100%	
3	Ông/Mr. Đỗ Duy Hưng	6/6	100%	
4	Ông/Mr. Nguyễn Đức Luyện	6/6	100%	
5	Ông/Mr. Nguyễn Trọng Trung	6/6	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trên cơ sở phù hợp với Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Quy chế quản lý nội bộ của Công ty và

quy định pháp luật, đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty.

The Board of Directors has supervised the activities of the Board of Management in accordance with the Company's Charter, Resolutions of the General Meeting of Shareholders, the Company's internal management regulations and legal regulations, within its authority, without causing obstruction or overlap to the operations of the General Director and other executives of the Company.

Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác quản lý, giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc công ty thông qua các cuộc họp định kỳ/chuyên đề của công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, các mặt hoạt động khác, và chỉ đạo xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh qua các Báo cáo, Tờ trình của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành. Phối hợp với Ban kiểm soát Công ty kiểm tra, nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, mời Ban kiểm soát tham gia họp các cuộc họp HĐQT, cùng thảo luận/đóng góp ý kiến về các vấn đề của Công ty.

The Board of Directors has carried out the management and supervision of the Company's Board of Management's operations through regular/special meetings of the Company to understand the situation of production, business, investment, other activities and promptly handle issues arising in business activities through reports and proposals of the General Director and the Board of management. Coordinate with the Company's Board of Supervisors to inspect and understand the Company's operations, invite the Board of Supervisors to attend Board of Directors' meetings, discuss/contribute opinions on issues of the Company.

Các hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc gồm các nội dung sau/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors include following activities:*

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;
Organize the implementation of the Resolution of the General Meeting of Shareholders and the Resolutions and Decisions of the Board of Directors;
- Công tác chỉ đạo, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty và các CTTV;
Directing and orienting the production, business and investment activities of the Company and its subsidiaries.
- Tổ chức bộ máy, nhân sự, ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Organize the Company, personnel, issue internal management regulations of the Company.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Không có/Nil*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (annual report): Vui lòng xem tại Phụ lục 1 đính kèm/ Please to see the Annex 1 attached.*

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Supervisors (Semi-annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Board of Supervisors:*

Stt No.	Thành viên BKS Members of Board of Supervisors	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ The date becoming/ ceasing to be the member of the Board of Supervisors	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Ông/Mr. Đào Viết Đình	Trưởng BKS/ Head of Board of Supervisors	Ngày bắt đầu/Becoming date: 19/04/2023	Cử nhân Kế toán/ Bachelor of Accounting
2	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng Việt	Thành viên BKS/ Member of Board of Supervisors	Ngày bắt đầu/Becoming date: 12/11/2021	Cử nhân Kinh tế/ Bachelor of Economics
3	Bà/Ms. Bùi Thị Trang	Thành viên BKS/ Member of Board of Supervisors	Ngày bắt đầu/Becoming date: 19/04/2023	Cử nhân Kế toán Kiểm toán/ Bachelor of Accounting and Auditing

2. Cuộc họp của BKS /*Meetings of Board of Supervisors*

Stt No.	Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
--------------------	--	--------------------------------	--	---	--

	<i>Members of Board of Supervisors/Audit Committee</i>	<i>Number of meetings attended</i>			
1	Ông/Mr. Đào Việt Đình	2	100%	100%	
2	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng Việt	2	100%	100%	
3	Bà/Ms. Bùi Thị Trang	2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT.

Reviewing and supervising the implementation resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

- Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và đề xuất kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Evaluating the internal control system and proposing recommendations to improve its operational efficiency.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh định kỳ, báo cáo tài chính năm, báo cáo tài chính các quý.

Assessing periodic business performance reports, annual and quarterly financial statements

- Thực hiện trao đổi với kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ về kết quả kiểm toán và các vấn đề cần quan tâm trong hệ thống kiểm soát nội bộ.

Discussing with the independent auditor and internal auditor regarding audit results and issues of concern in the internal control system.

- Hội đồng quản trị Công ty đã họp và ban hành các Nghị quyết/Quyết định/Văn bản phê duyệt. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty được tổ chức và tiến hành theo Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

The Board of Directors held meetings and issued Resolutions/Decisions/Approval Documents. These meetings were organized and conducted in accordance with the Company's charter and applicable laws.

- Ban Tổng Giám đốc điều hành đã triển khai các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị, tuân thủ theo các quy định nội bộ và quy định pháp luật hiện hành.

The Board of Management implemented the Resolutions/Decisions of the Board of Directors in compliance with internal regulations and applicable laws.

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo, kiểm soát việc thực hiện, triển khai kế hoạch kinh doanh tại các công ty thành viên thông qua người đại diện vốn theo mục tiêu đã đặt ra và tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh.

The Board of Directors and the Board of Management directed and monitored the execution of business plans in subsidiary companies through representatives of capital, ensuring the achievement of set objectives and enhancing operational efficiency.

- Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông.

The Board of Supervisors did not receive any complaints from shareholders.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*
Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các quản lý bộ phận khác trong hoạt động kiểm tra, giám sát nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

The Board of Supervisors closely coordinated with the Board of Directors, the Board of Management, and other managers in inspection and supervision activities while maintaining its independence in performing its duties and responsibilities:

- Ban Kiểm soát được mời tham dự họp và được cung cấp đầy đủ các tài liệu, văn bản, biên bản họp của Hội đồng quản trị và các bộ phận chức năng khác có liên quan đến công việc của Ban Kiểm soát.

The Board of Supervisors was invited to attend meetings and was provided with all relevant documents, and meeting minutes of the Board of Directors and other functional departments related to its work.

- Ban Kiểm soát đã đưa kiến nghị về các vấn đề thuộc quyền hạn của Ban kiểm soát trong các cuộc họp Hội đồng quản trị đã tham gia, các kiến nghị đối với

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc về các vấn đề cần lưu tâm trong hoạt động của Công ty.

The Board of Supervisors made recommendations on matters within its authority during the Board of Directors' meetings it participated in, as well as suggestions to the Board of Directors and the Executive Board on issues requiring attention in the company's operations.

- Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp từ các Ban, bộ phận, nhân sự của Công ty và các đơn vị liên quan như cung cấp các báo cáo, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra, giám sát, cử nhân sự làm việc với Ban Kiểm soát khi cần thiết.

The Board of Supervisor has received full support from the company's departments, teams, and personnel, as well as from related units, including the provision of necessary reports and documents for oversight and the assignment of staff to collaborate with the Board as needed.

5. Hoạt động khác của BKS/Other activities of the Board of Supervisors and):
Không có/Nil

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Trình độ chuyên môn/ Qualification	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment/dismissal of members of the Board of Management/
1	Ông/Mr. Nguyễn Trọng Trung - Tổng Giám đốc/General Director	13/08/1982	Cử nhân Kinh doanh Quốc tế/ Bachelor of international business	Bổ nhiệm lần đầu từ 01/04/2020 và tiếp tục bổ nhiệm từ ngày 09/06/2026/ Initially appointed from 01 April 2020 and reappointed from 09 June 2026
2	Bà/Ms. Lê Việt Hà – Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director	10/03/1982	Cử nhân Kế toán Kiểm toán / Bachelor of Accounting and Auditing	Bổ nhiệm từ 14/11/2025/ Appointed from 14 November 2025

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà/Ms. Nguyễn Thị Nga	01/08/1989	Cử nhân Kiểm toán/ <i>Bachelor of auditing</i>	Bổ nhiệm/ <i>appointed from: 15/11/2021</i>

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã tham gia hoặc cử đại diện tham dự các khóa đào tạo, tập huấn, các hội thảo liên quan đến quy định của công ty đại chúng nhằm nâng cao tính tuân thủ của Công ty đối với các quy định do Nhà nước ban hành/*Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director and other managers attended or sent representatives to attend training courses, workshops, and seminars related to regulations applicable to public companies, in order to enhance the Company's compliance with regulations issued by the State.*

Ngoài ra, Cán bộ quản lý của Công ty có tham gia các khóa học để nâng cao năng lực quản trị công ty/*In addition, the Company's managers participated in the following training courses to enhance corporate governance capacity:*

STT No.	Tên Khóa học/ <i>Training Course</i>	Thời gian tổ chức/ <i>Training Date</i>
1	Workshop Dẫn dắt và xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo. <i>Leading and Building a Culture of Innovation</i>	18-19/4/2026 <i>18-19 April 2026</i>
2	Ứng dụng AI trong công việc <i>Applying AI at Work</i>	28/04/2026 <i>28 April 2026</i>
3	Ứng dụng Tư duy dữ liệu, Quyết định dựa trên dữ liệu trong Quản trị doanh nghiệp <i>Applying Data Thinking and Data-Driven Decision-Making in Corporate Governance</i>	08/06/2026 <i>8 June 2026</i>
4	Hội thảo Xây dựng Khung Quản trị rủi ro Doanh nghiệp	11/06/2026 <i>11 June 2026</i>

	<i>Workshop on Developing an Enterprise Risk Management Framework.</i>	
5	Workshop Nâng tầm tư duy lãnh đạo <i>Workshop on Elevating Leadership Mindset</i>	19/06 - 20/06/2026 19–20 June 2026

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report) and transactions of affiliated persons of the Company*)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company:*

Vui lòng xem Phụ lục 2 đính kèm/*Please see the Annex 2 attached*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

Vui lòng xem Phụ lục 3 đính kèm/*Please see the Annex 3 attached*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Vui lòng xem Phụ lục 4 đính kèm/*Please see the Annex 4 attached*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects.*

Vui lòng xem Phụ lục 5 đính kèm/*Please see the Annex 5 attached.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons*

Vui lòng xem Phụ lục 6 đính kèm/*Please see the Annex 6 attached.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

Vui lòng xem Phụ lục 7 đính kèm/*Please see the Annex 7 attached.*

X. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Không có/Nil.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



LÊ BÁ THỌ
LE BA THO





PHỤ LỤC/ANNEX 1:

DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
LIST OF RESOLUTIONS AND DECISIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS

(từ ngày 01/01/2026 cho đến ngày 30/06/2026)

(from January 1, 2026 to June 30, 2026)

STT No:	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01/2026/GE/NQ-HĐQT <i>01/2026/GE/NQ-HDQT</i>	15/01/2026 <i>15 January 2026</i>	Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản <i>To approve the organization of collecting shareholders's opinions in writing</i>	100%
2	02/2026/GE/NQ-HĐQT <i>02/2026/GE/NQ-HDQT</i>	15/01/2026 <i>15 January 2026</i>	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>Plan for the organization of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
3	02A/2026/GE/NQ-HĐQT <i>02A/2026/GE/NQ-HDQT</i>	15/01/2026 <i>15 January 2026</i>	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Chi tiêu nội bộ của Công ty	100%
4	03/2026/GE/NQ-HĐQT <i>03/2026/GE/NQ-HDQT</i>	30/1/2026 <i>30 January 2026</i>	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty theo các nội dung quy định cụ thể tại Tờ trình số 01 và toàn văn Quy chế hợp nhất các nội dung sửa đổi <i>To approve the amendments and supplements to the Company's Internal Audit Charter in accordance with the specific contents set out in Proposal No. 01 and the consolidated version of the Internal Audit Charter incorporating all such amendments and supplements.</i>	100%
5	04/2026/GE/NQ-HĐQT <i>04/2026/GE/NQ-HDQT</i>	30/1/2026 <i>30 January 2026</i>	Cho ý kiến đối với nội dung Văn bản xin ý kiến số 01/2026/ĐDV- VBXYK của những Người đại diện vốn tại Công ty cổ phần thiết bị điện	100%



			<i>To provide comments on the matters set out in Opinion Request No. 01/2026/DDV-VBXYK submitted by the Authorized Representatives at the Electrical Equipment Joint Stock Company</i>	
6	05/2026/GE/NQ-HĐQT 05/2026/GE/NQ-HĐQT	02/2/2026 2 February 2026	Thông qua tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc điều chỉnh kế hoạch cổ tức năm 2025 của Công ty <i>Approval of the documents for collecting shareholders' opinions in writing regarding the adjustment of the Company's 2025 dividend plan</i>	100%
7	06/2026/GE/NQ-HĐQT 06/2026/GE/NQ-HĐQT	02/2/2026 2 February 2026	Thông qua phương án tổ chức nhân sự thực hiện công tác kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản <i>To approve the proposed personnel arrangement for conducting the counting of shareholders' written voting ballots.</i>	100%
8	07/2026/GE/NQ-HĐQT 07/2026/GE/NQ-HĐQT	06/2/2026 6 February 2026	Thông qua việc Công ty TNHH Phát điện Gelex cho Bên liên quan – Công ty Cổ phần Hạ Tầng GELEX vay vốn <i>To approve the extension of a loan by GELEX Power Generation Company Limited to its Related Party, GELEX Infrastructure Joint Stock Company.</i>	100%
9	08/2026/GE/NQ-HĐQT 08/2026/GE/NQ-HĐQT	06/2/2026 6 February 2026	Cho ý kiến mức thưởng hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2025 <i>Giving opinions on the 2025 Business Performance Bonus</i>	100%
10	09/2026/GE/NQ-HĐQT 09/2026/GE/NQ-HĐQT	06/2/2025 6 February 2026	Thông qua phương án nhân sự quản lý của Công ty Cổ Phần Điện lực GELEX <i>Approval of the proposed management personnel of GELEX Power Joint Stock Company.</i>	100%

11	10/2026/GE/NQ-HĐQT 10/2026/GE/NQ-HĐQT	11/2/2026 11 February 2026	Cho ý kiến đối với nội dung Văn bản xin ý kiến số 02/2026/ĐDV-VBXYK của những Người đại diện tại Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam <i>To provide comments on the matters set out in Opinion Request No. 02/2026/ĐDV-VBXYK submitted by the Company's Authorized Representatives at Vietnam Electric Cable Corporation</i>	100%
12	11/2026/GE/NQ-HĐQT 11/2026/GE/NQ-HĐQT	11/2/2026 11 February 2026	Thông qua việc điều chỉnh mức thù lao đối với chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Dây đồng Việt Nam CFT <i>To approve the adjustment to the remuneration of the Chairman of the Members' Council of CFT CFT Vina Copper Co., Ltd.</i>	100%
13	12/2026/GE/NQ-HĐQT 12/2026/GE/NQ-HĐQT	11/2/2026 11 February 2026	Cho ý kiến đối với nội dung Văn bản xin ý kiến số 02/2026/TT-DDV của những Người đại diện vốn tại Công ty cổ phần Thiết bị điện <i>To provide comments on the matters set out in Opinion Request No. 02/2026/TT-DDV submitted by the Authorized Representatives at the Electrical Equipment Joint Stock Company</i>	100%
14	13/2026/GE/NQ-HĐQT 13/2026/GE/NQ-HĐQT	27/2/2026 27 February 2026	Cho ý kiến đối với nội dung Văn bản xin ý kiến số 02/2026/ĐDV-VBXYK ngày 10/02/2026 của Người đại diện vốn tại Công ty cổ phần Sản xuất Máy biến áp truyền tải MEE <i>To provide comments on the matters set out in Opinion Request No. 02/2026/ĐDV - VBXYK dated 10 February 2026 of Authorized Representatives at MEE Power Transformer</i>	100%

			<i>Manufacturing Joint Stock Company</i>	
15	14/2026/GE/NQ-HĐQT 14/2026/GE/NQ-HĐQT	27/2/2026 27 February 2026	Cho ý kiến đối với Văn bản xin ý kiến số 02/2026/ĐDV- VBXYKY ngày 10/2/2026 của những Người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC <i>Giving opinions on Document No. 02/2026/ĐDV- VBXYKY dated 10 February 2026 from the authorized representatives of EMIC Electrical Measuring Instrument Joint Stock Company</i>	100%
16	15/2026/GE/NQ-HĐQT 15/2026/GE/NQ-HĐQT	27/2/2026 27 February 2026	Cho ý kiến đối với Văn bản xin ý kiến số 03/2026/TT- DDV ngày 11/2/2026 của những Người đại diện vốn tại Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam <i>Giving opinions on Document No. 03/2026/TT- DDV dated 11 February 2026 from the authorized representatives of Vietnam Electric Cable Joint Stock Company</i>	100%
17	16/2026/GE/NQ-HĐQT 16/2026/GE/NQ-HĐQT	27/2/2026 27 February 2026	Cho ý kiến đối với nội dung Văn bản xin ý kiến số 04/2026/ĐDV- VBXYK của những Người đại diện vốn tại Công ty cổ phần Thiết bị điện <i>To provide comments on the matters set out in Opinion Request No. 04/2026/ĐDV- VBXYK submitted by the Authorized Representatives at the Electrical Equipment Joint Stock Company</i>	100%
18	17/2026/GE/NQ-HĐQT 17/2026/GE/NQ-HĐQT	10/3/2026 10 March 2026	Về việc tạm ứng cổ tức năm 2025 (đợt 2) bằng tiền. <i>The 2nd interim cash dividend for 2025</i>	100%
19	18/2026/GE/NQ-HĐQT 18/2026/GE/NQ-HĐQT	16/3/2026 16 March 2026	Thông qua việc thay đổi số cổ phần và tỷ lệ đại diện vốn của Người đại diện vốn của Công ty	100%

			tại Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC <i>Approval of the adjustment of the plan for appointing capital representatives and the capital representation ratio of the Company at EMIC Electrical Measuring Instrument Joint Stock Company</i>	
20	19/2026/GE/NQ-HĐQT 19/2026/GE/NQ-HĐQT	16/3/2026 16 March 2026	Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Điện Lực GELEX <i>Establishment of the Organizing Committee for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of GELEX Electricity Joint Stock Company</i>	100%
21	20/2026/GE/NQ-HĐQT 20/2026/GE/NQ-HĐQT	16/3/2026 16 March 2026	Thông qua chương trình và nội dung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty <i>Approval of the agenda and meeting materials for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
22	21/2026/GE/NQ-HĐQT 21/2026/GE/NQ-HĐQT	23/3/2026 23 March 2026	Cho ý kiến đối với Văn bản xin ý kiến số 02/2026/ĐDV-VBXYK ngày 02/3/2026 của người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội <i>To provide comments on the matters set out in Opinion Request No. 02/2026/ĐDV-VBXYK dated 02 March 2026 submitted by the authorized Representatives at the Hanoi Electromechanical Manufacturing Joint Stock Company</i>	100%
23	22/2026/GE/NQ-HĐQT 22/2026/GE/NQ-HĐQT	23/3/2026 23 March 2026	Phương án điều chỉnh người đại diện vốn và tỷ lệ đại diện vốn của Người đại diện vốn của Công ty cổ phần Điện lực GELEX tại	100%

			Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội <i>Adjustment of the plan for appointment of capital representatives and the representation ratios of GELEX Electric's capital representatives at Hanoi Electromechanical Manufacturing Joint Stock Company</i>	
24	23/2026/GE/NQ-HĐQT 23/2026/GE/NQ-HĐQT	23/3/2026 23 March 2026	Cho ý kiến đối với Văn bản xin ý kiến số 01/2026/ĐDV-VBXYK của những người đại diện vốn tại Công ty Dây đồng Việt Nam CFT <i>Giving opinions on Document No.01/2026/ĐDV-VBXYK from the representatives of GEE's capital at CFT Vina Copper Co., Ltd.</i>	100%
25	24/2026/GE/NQ-HĐQT 24/2026/GE/NQ-HĐQT	23/3/2026 23 March 2026	Cho ý kiến đối với Văn bản xin ý kiến số 02/MBĐ/ĐDV-VBXYKY của những Người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Mua bán điện GELEX <i>Giving opinions on Document No. 02/MBĐ/ĐDV- VBXYKY from the representatives of GEE's capital at GELEX Electricity Trading Joint Stock Company</i>	100%
26	25/2026/GE/NQ-HĐQT 25/2026/GE/NQ-HĐQT	23/3/2026 23 March 2026	Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH Phát điện GELEX <i>Approval of the 2026 Business Plan Targets of GELEX Power Generation Co., Ltd.</i>	100%
27	26/2026/GE/NQ-HĐQT 26/2026/GE/NQ-HĐQT	01/4/2026 01 April 2026	Thông qua phương án thay đổi nhân sự phụ trách Ban Tổng hợp của Công ty <i>Approval of the Personnel Change Plan for the Company's Administration Department</i>	100%
28	27/2026/GE/NQ-HĐQT 27/2026/GE/NQ-HĐQT	07/4/2026 7 April 2026	Phê duyệt chủ trương Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC thành	100%

			lập Chi nhánh phục vụ hợp tác sản xuất sản phẩm R&D của Công ty <i>Approval in Principle for EMIC Electricity Metering Joint Stock Company to Establish a Branch to Support the Company's R&D Product Manufacturing Cooperation</i>	
29	28/2026/GE/NQ-HĐQT 28/2026/GE/NQ-HĐQT	07/4/2026 7 April 2026	Về việc Phê duyệt Danh mục sản phẩm và chủ trương nghiên cứu phát triển sản phẩm năm 2026 <i>Approval of the 2026 Product Portfolio and the Proposal for Research and Development of Products</i>	100%
30	29/2026/GE/NQ-HĐQT 29/2026/GE/NQ-HĐQT	09/4/2026 9 April 2026	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Điện lực GELEX <i>Ref: Approval of the implementation of a share issuance plan to increase share capital from the equity of GELEX Electricity Joint Stock Company</i>	100%
31	30/2026/GE/NQ-HĐQT 30/2026/GE/NQ-HĐQT	09/4/2026 9 April 2026	Cho ý kiến đối với Văn bản xin ý kiến số 04/2026/ĐDV-VBXYK ngày 26/3/2026 của Những người đại diện vốn của GEE tại Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam <i>Giving opinions on Document No. 04/2026/ĐDV-VBXYK dated 26 March 2026 from the representatives of GEE's capital at Vietnam Electric Cable Corporation</i>	100%
32	31/2026/GE/NQ-HĐQT 31/2026/GE/NQ-HĐQT	10/4/2026 10 April 2026	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Hệ thống phân quyền của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện Lực GELEX. <i>Approval of the Amendments and Supplements to the Board of Directors' Delegation of</i>	100%

			<i>Authority Framework of GELEX Electricity Joint Stock Company</i>	
33	32/2026/GE/NQ-HĐQT 32/2026/GE/NQ-HĐQT	17/4/2026 17 April 2026	Cho ý kiến đối với Văn bản xin ý kiến số 03/2026/ĐDV- VBXYKY của những Người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC <i>Giving opinions on Document No. 03/2026/ĐDV- VBXYKY from the authorized representatives at EMIC Electrical Measuring Instrument Joint Stock Company</i>	100%
34	33/2026/GE/NQ-HĐQT 33/2026/GE/NQ-HĐQT	17/4/2026 17 April 2026	Phê duyệt mức thưởng Ban điều hành năm 2025 của Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC <i>at EMIC Electrical Measuring Instrument Joint Stock Company Approval of the 2025 bonus for the Board of Management of EMIC Electrical Measuring Instrument Joint Stock Company</i>	100%
35	34/2026/GE/NQ-HĐQT 34/2026/GE/NQ-HĐQT	17/4/2026 17 April 2026	Cho ý kiến đối với Văn bản xin ý kiến số 05/2026/ĐDV-VBXYK của những Người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Thiết bị điện <i>Giving opinions on Document No. 05/2026/ĐDV-VBXYK from the representatives of GEE's capital at Electrical Equipment Joint Stock Company</i>	100%
36	35/2026/GE/NQ-HĐQT 35/2026/GE/NQ-HĐQT	17/4/2026 17 April 2026	Phê duyệt mức thưởng ban điều hành năm 2025 của Công ty Cổ phần Thiết bị điện <i>Approval of the 2025 bonus for the Board of Management of Electrical Equipment Joint Stock Company</i>	100%
37	36/2026/GE/NQ-HĐQT 36/2026/GE/NQ-HĐQT	17/4/2026 17 April 2026	Cho ý kiến đối với Văn bản xin ý kiến số 03/2026/ĐDV-VBXYK của những người đại diện vốn tại Công ty CP Sản xuất máy biến áp và truyền tải MEE <i>Giving opinions on Document No.03/2026/ĐDV-VBXYK from</i>	100%

			<i>the authorized representatives at MEE Power Transformer Manufacturing Joint Stock Company</i>	
38	37/2026/GE/NQ-HĐQT 37/2026/GE/NQ-HĐQT	17/4/2026 17 April 2026	Phê duyệt mức thưởng ban điều hành năm 2025 của Công ty CP Sản xuất máy biến áp và truyền tải MEE <i>Approval of the 2025 bonus for the Board of Management of MEE Power Transformer Manufacturing Joint Stock Company</i>	100%
39	38/2026/GE/NQ-HĐQT 38/2026/GE/NQ-HĐQT	17/4/2026 17 April 2026	Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2025, Đơn giá tiền lương, Quỹ tiền lương kế hoạch 2026 của Công ty Dây đồng Việt Nam CFT <i>Approval of the 2025 Financial statements, the Salary unit rate, the 2026 Planned payroll fund, of CFT Vina Copper Co., Ltd.</i>	100%
40	39/2026/GE/NQ-HĐQT 39/2026/GE/NQ-HĐQT	17/4/2026 17 April 2026	Phê duyệt mức thưởng ban điều hành năm 2025 của Công ty Dây đồng Việt Nam CFT <i>Approval of the 2025 bonus for the Board of Management of CFT Vina Copper Co., Ltd.</i>	100%
41	40/2026/GE/NQ-HĐQT 40/2026/GE/NQ-HĐQT	17/4/2026 17 April 2026	Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu <i>Finalize the shareholder list for determining entitlement to receive newly issued shares for the purpose of increasing share capital from owners' equity.</i>	100%
42	41/2026/GE/NQ-HĐQT 41/2026/GE/NQ-HĐQT	28/4/2026 28 April 2026	Cho ý kiến đối với Văn bản xin ý kiến số 04/2026/ĐDV-VBXYK của những người đại diện vốn tại Công ty Dây đồng Việt Nam CFT <i>Giving opinions on Document No.04/2026/ĐDV-VBXYK from</i>	100%

			<i>the authorized representatives at CFT Vina Copper Co., Ltd.</i>	
43	42/2026/GE/NQ-HĐQT 42/2026/GE/NQ-HĐQT	28/4/2026 28 April 2026	Cho ý kiến đối với Văn bản xin ý kiến số 06/2026/ ĐDV-VBXYK của những Người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Thiết bị điện <i>Giving opinions on Document No. 06/2026/ĐDV-VBXYK from the authorized representatives at Electrical Equipment Joint Stock Company</i>	100%
44	43/2026/GE/NQ-HĐQT 43/2026/GE/NQ-HĐQT	04/5/2026 4 May 2026	Thông qua phương án thù lao/thu nhập và việc chi trả thù lao/ thu nhập cho từng Thành viên Hội đồng quản trị Công ty năm 2026 <i>Approval of the Remuneration/Compensation Plan and the Payment of Remuneration/Compensation to Individual Members of the Board of Directors for 2026</i>	100%
45	44/2026/GE/NQ-HĐQT 44/2026/GE/NQ-HĐQT	08/5/2026 8 May 2026	Thông qua việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi điều lệ của Công ty TNHH Phát điện GELEX <i>Approval of the amendment to the enterprise registration information and the amendment to the charter of GELEX Power Generation Co., Ltd.</i>	100%
46	45/2026/GE/NQ-HĐQT 45/2026/GE/NQ-HĐQT	12/5/2026 12 May 2026	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và các nội dung liên quan <i>Approval of the issuance results of shares for the increase of share capital from owners' equity and other related matters</i>	100%
47	46/2026/GE/NQ-HĐQT 46/2026/GE/NQ-HĐQT	18/5/2026 18 May 2026	Thông qua phương án thay đổi nhân sự quản lý cấp cao của Công ty TNHH Phát Điện GELEX <i>Approval of the changes of the senior management personnel of</i>	100%

			<i>GELEX Power Generation Co., Ltd.</i>	
48	47/2026/GE/NQ-HĐQT 47/2026/GE/NQ-HĐQT	18/5/2026 18 May 2026	Thông qua phương án thay đổi Người đại diện vốn của GELEX Electric tại Phát Điện GELEX <i>Approval of the changes of the authorized representatives of GELEX Electric at GELEX Power Generation Co., Ltd.</i>	100%
49	48/2026/GE/NQ-HĐQT 48/2026/GE/NQ-HĐQT	19/5/2026 19 May 2026	Thông qua việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do thay đổi vốn điều lệ Công ty và Sửa đổi Điều lệ Công ty <i>Approval of the registration for changes to the enterprise registration contents due to the change in the Company's charter capital and the amendment to the Company's Charter</i>	100%
50	49/2026/GE/NQ-HĐQT 49/2026/GE/NQ-HĐQT	28/5/2026 28 May 2026	Ban hành Quy chế quản trị rủi ro của Công ty Cổ phần Điện lực GELEX <i>Approval of the issuance of the Risk Management Regulations of GELEX Electricity Joint Stock Company</i>	100%
51	50/2026/GE/NQ-HĐQT 50/2026/GE/NQ-HĐQT	28/5/2026 28 May 2026	Tạm ứng cổ tức năm 2026 (đợt 1) bằng tiền <i>Approval of the 1st interim cash dividend for 2026</i>	100%
52	51/2026/GE/NQ-HĐQT 51/2026/GE/NQ-HĐQT	05/6/2026 5 June 2026	Cho ý kiến đối với Văn bản xin ý kiến số 07/2026/ĐDV-VBXYK ngày 29/5/2026 của Những người đại diện vốn tại Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam <i>Giving opinions on Document No. 07/2026/ĐDV-VBXYK from the authorized representatives at Vietnam Electric Cable Corporation</i>	100%
53	52/2026/GE/NQ-HĐQT 52/2026/GE/NQ-HĐQT	09/6/2026 09 June 2026	Tiếp tục bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện Lực GELEX	100%

			<i>Continued appointment of the General Director of GELEX Electricity Joint Stock Company.</i>	
54	53/2026/GE/NQ-HĐQT 53/2026/GE/NQ-HĐQT	17/6/2026 17 June 2026	Cho ý kiến đối với Văn bản xin ý kiến số 04/2026/ĐDV- VBXYKY ngày 10/6/2026 của những Người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC <i>Giving opinions on Document No. 04/2026/ĐDV- VBXYKY dated 10 June 2026 from the authorized representatives at EMIC Electrical Measuring Instrument Joint Stock Company</i>	100%
55	53A/2026/GE/NQ-HĐQT 53A/2026/GE/NQ-HĐQT	22/6/2026 22 June 2026	Thông qua việc gia hạn cho vay và chấp thuận nội dung chủ yếu của Phụ lục gia hạn Hợp đồng vay vốn số 2103/2024/HĐVV/PĐ-GETC giữa Công ty TNHH Công nghiệp Vật liệu GELEX và Công ty Cổ phần Mua bán điện GELEX <i>Approval of the extension of the loan and the principal terms of the appendix No. 2103/2024/HĐVV/PĐ-GETC between GELEX Materials Industry Company Limited and GELEX Electricity Trading Joint Stock Company</i>	100%
56	54/2026/GE/NQ-HĐQT 54/2026/GE/NQ-HĐQT	24/6/2026 24 June 2026	Cho ý kiến đối với Văn bản xin ý kiến số 0206/2026/ĐDV- VBXYKY ngày 02/6/2026 của những Người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Mua bán điện GELEX <i>Giving opinions on Document No. 0206/2026/ĐDV- VBXYKY from the authorized representatives at GELEX Electricity Trading Joint Stock Company</i>	100%
57	55/2026/GE/NQ-HĐQT 55/2026/GE/NQ-HĐQT	25/6/2026 25 June 2026	Cho ý kiến đối với Văn bản xin ý kiến số 10/2026/ĐDV-VBXYK ngày 19/6/2026 của người đại	100%

			điện vốn tại Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam <i>Giving opinions on Document No.10/2026/ĐDV-VBXYK dated 19 June 2026 from the authorized representatives at Vietnam Electric Cable Corporation</i>	
58	56/2026/GE/NQ-HĐQT 56/2026/GE/NQ-HĐQT	29/6/2026 29 June 2026	Cho ý kiến đối với Văn bản xin ý kiến số 09/2026/ĐDV-VBXYK ngày 15/6/2026 của những người đại diện vốn tại Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam. <i>Giving opinions on Document No.09/2026/ĐDV-VBXYK dated 15 June 2026 from the authorized representatives at Vietnam Electric Cable Corporation</i>	100%





PHỤ LỤC/ANNEX 2:
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Giấy NSH*/NSH Certificate			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Số Giấy NSH <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>					
1.	Ông/Mr. Lê Bá Thọ		Chủ tịch HĐQT từ ngày 25/03/2025/ <i>Chairman of Board of Directors form March 25, 2025</i>					19/04/2023			Người nội bộ của Công ty/ <i>Internal person</i>
2.	Ông/Mr. Đặng Phan Tường		Thành viên HĐQT / <i>Member of Board of Directors</i>					17/05/2021			Người nội bộ của Công ty / <i>Internal person</i>
3.	Ông/Mr. Đỗ Duy Hưng		Thành viên / <i>Member of Board of Directors</i>					09/09/2021			Người nội bộ của Công ty / <i>Internal person</i>

4.	Ông/Mr. Nguyễn Đức Luyện		Thành viên độc lập / <i>Independant member of Board of Directors</i>					27/03/2024			Người nội bộ của Công ty/ <i>Internal person</i>
5.	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng Việt		Thành viên Ban Kiểm soát / <i>Member of Board of Supervisors</i>					12/11/2021			Người nội bộ của Công ty / <i>Internal person</i>
6.	Ông/Mr. Đào Viết Đỉnh		Trưởng Ban Kiểm / <i>Head of Board of Supervisors</i>					19/04/2023			Người nội bộ của Công ty / <i>Internal person</i>
7.	Bà/Ms. Bùi Thị Trang		Thành viên Ban Kiểm / <i>Member of Board of Supervisors</i>					19/04/2023			Người nội bộ của Công ty / <i>Internal person</i>
8.	Ông/Mr. Nguyễn Trọng Trung		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc / <i>Member of Board of Directors cum General Director</i>					04/08/2022			Người nội bộ của Công ty/ <i>Internal person</i>
9.	Bà/Ms. Lê Việt Hà		Phó Tổng Giám đốc từ ngày 14/11/2025/ Deputy					14/11/2025			Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>

			General Director from 14/11/2025								
10.	Bà/Ms. Nguyễn Thị Nga		Kế toán trưởng/ <i>Chief accountant</i>					15/11/2021			Người nội bộ của Công ty / <i>Internal person</i>
11.	Bà/Ms. Nguyễn Thị Quyên		Người được ủy quyền CBTT/ <i>Authorized information Disclosure Officer</i>					29/04/2025		Bổ nhiệm/ <i>Ap pointed</i>	Người nội bộ của Công ty / <i>Internal person</i>
12.	Bà/Ms. Luu Thị Phượng		Người phụ trách quản trị công ty/ <i>Corporate governance Officer</i>					29/04/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người nội bộ của Công ty / <i>Internal person</i>
13.	Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX/ <i>GELEX group., JSC</i>			0100100512	25/05/2026	Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	Số 10 Trần Nguyễn Hân và số 27-29 phố Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam/ <i>No. 10 Tran Nguyen Han Street and No.27-29 Ly Thai To Street,</i>				Công ty mẹ/ <i>Parent company</i>

							Hoan Kiem Ward, Hanoi City, Vietnam				
14.	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam/ Vietnam Electric Cable Corporation ("CADIVI")			0300381564	27/01/2026	Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh/ <i>Ho Chi Minh City Department of Finance</i>	Số 70 – 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh/ 70 - 72 Nam Ky Khoi Nghia Street, Saigon ward, Ho Chi Minh City				Công ty con/ Subsidiary
15.	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội/ <i>Hanoi Electromecha nical Manufacturin g JSC.</i> ("HEM")			0100100456	07/01/2026	Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	Km 12, đường Cầu Diễn, phường Xuân Phương, TP Hà Nội/ <i>Km 12, Cau Dien road, Xuan Phuong ward, Hanoi city</i>				Công ty con/ Subsidiary
16.	Công ty Cổ phần Thiết bị Điện / <i>Electrical Equipment JSC.</i> ("THIBIDI")			3600253826	17/03/2026	Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai/ <i>Department of Planning and Investment of Dong Nai Province</i>	Lô P, Đường N3-1, KCN Long Đức, xã Binh An, Thành phố Đồng Nai/ <i>Lot P, Road N3-1, Long Duc Industrial Park, Binh An</i>				Công ty con/ Subsidiary

							Commune, Dong Nai City.				
17.	Công ty Cổ phần Thiết bị Đo điện EMIC/ EMIC Electrical Measuring Instrument JSC. ("EMIC")			0108453005	27/10/2025	Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	Số 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội/ No. 52 Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung ward, Hanoi				Công ty con/ Subsidiary
18.	Công ty Dây đồng Việt nam CFT/ CFT Vina Copper Co., Ltd("CFT")			3600241669	14/07/2025	Sở Tài Chính Tỉnh Đồng Nai/ Department of Finance of Dong Nai Province	Đường D3-3, Khu công nghiệp Long Đức, xã Bình An, tỉnh Đồng Nai/ Road D3- 3, Long Duc Industrial Park, Binh An Commune, , Dong Nai Province				Công ty con/ Subsidiary
19.	Công ty TNHH Công nghiệp vật liệu GELEX (tên cũ là Công ty TNHH Phát điện GELEX) / GELEX Material			0107919237	14/05/2026	Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội, Việt Nam/ No. 52 Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung ward, Hanoi				Công ty con/ Subsidiary

	<i>Industry Co., Ltd. (Formerly known as GELEX Power Generation Co., Ltd.)</i>										
20.	Công ty Cổ phần Mua bán điện GELEX/ GELEX Electricity Trading JSC.			0109975082	14/03/2025	Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội, Việt / <i>No. 52 Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung ward, Hanoi</i>				Công ty con/ <i>Subsidiary</i>
21.	Công ty Cổ phần Sản xuất Máy biến áp truyền tải MEE/MEE Power Transformer Manufacturing JSC. ("MEE")			0106061404	15/10/2025	Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	Số 69, tổ 15, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội/ <i>No. 69, Group 15, Phucthinh commune, Hanoi City</i>				Công ty con/ <i>Subsidiary</i>
22.	Công ty TNHH Một thành viên Cadivi Đồng Nai / <i>CADIVI Dong Nai One Member Co.,</i>			3603058326	28/10/2025	Sở Tài Chính Tỉnh Đồng Nai/ <i>Department of Finance of Dong Nai Province</i>	Đường số 1, Khu công nghiệp Long Thành, xã An Phước, tỉnh Đồng Nai/ <i>Road No. 1, Long Thanh</i>				Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect subsidiary</i>

	Ltd (“Cadivi Đồng Nai”)						Industrial Park, An Phước Commune, Dong Nai Province				
23.	Công ty TNHH Một thành viên Cadivi Miền Bắc/ CADIVI Mien Bac One Member Co., Ltd. (“Cadivi Miền Bắc”)			2301270370	21/10/2025	Sở Tài Chính Tỉnh Bắc Ninh/ Department of Finance of Bac Ninh Province	Lô D 1 -3 Khu Công nghiệp Đại Đồng, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh/ Lot D 1-3 Dai Dong Industrial Park, Dai Dong Commune, , Bac Ninh Province				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary
24	Công ty Cổ phần Mua bán điện Gelex Hung Yên/ GELEX Hung Yen Electricity Trading JSC			0110199765	17/01/2025	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trung, Tp Hà Nội, Việt / No. 52 Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung ward, Hanoi				Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary
25	Công ty TNHH GELEX Technology/ GELEX Technology			0111088088	11/11/2025	Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	Tầng 23, số 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trung, TP.Hà Nội/ 23rd floor No. 52 Le Dai				Công ty con/ Subsidiary

	<i>Company Limited</i>						<i>Hanh Street, Hai Ba Trung ward, Hanoi</i>				
26	Công đoàn Công ty/ <i>Union of the Company</i>			82/QĐ- CDGELEX	22/09/2022	Công đoàn CTCP Tập đoàn GELEX/ <i>Union of GELEX group Company</i>	Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội, Việt Nam/ <i>No. 52 Le Dai Hanh Street, , Hai Ba Trung ward, Hanoi</i>				Tổ chức chính trị xã hội của công ty/ <i>The company's socio-political organization</i>





PHỤ LỤC/ANNEX 03:

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction (đồng/VND)		Ghi chú/ Notes
1	Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX (GELEX)/ GELEX Group Joint Stock Company	Công ty mẹ, bên có liên quan của thành viên HĐQT/ Parent company, Related party of the member of Board of Directors ("BOD")	0100100512 Cấp ngày 25/05/2026; Nơi cấp: Sở Tài chính Hà Nội/ Business Registration No. 0100100512, issued on 09/06/2025, by Hanoi Department of Finance	Số 10 Trần Nguyễn Hân và số 27-29 phố Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam/ No. 10 Tran Nguyen Han Street and No.27-29 Ly Thai To Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	-NQ số 09/2024/GE/NQ- HDQT ngày 19/02/2024/ Resolution No.09/2024/GE/NQ- HDQT dated 19/02/2024 - NQ số 79/2025/GE/NQ-HDQT ngày 31/12/2025 Resolution No.79/2025/GE/NQ- HDQT dated 31/12/2025 - NQ số 01/2026/GE/NQ-HDQT ngày 15/01/2026 Resolution No.01/2026/GE/NQ- HDQT dated 15/01/2026 - NQ số 02/2026/GE/NQ-HDQT ngày 15/01/2026 Resolution No.02/2026/GE/NQ- HDQT dated 15/01/2026 - NQ số 17/2026/GE/NQ-HDQT ngày 10/03/2026 Resolution No.17/2026/GE/NQ- HDQT dated 10/03/2026 - NQ số 02/2026/GE/NQ- ĐHCĐ ngày 08/04/2026 Resolution No.02/2026/GE/NQ- ĐHCĐ dated 08/04/2026 - NQ 29/2026/GE/NQ-HDQT ngày 09/04/2026 Resolution No.29/2026/GE/NQ- HDQT dated 09/04/2026 - NQ 40/2026/GE/NQ-HDQT	GEE Mua hàng hóa và dịch vụ/ GEE's Purchase of goods and services Cổ tức công bố/ Dividends declared Thu hộ, chi hộ chi phí tài trợ/Collection and payment on behalf of funding Thu hộ, chi hộ chi phí phần mềm/ Collection and payment for software services on behalf of others GEE cầm cố/thể chấp tài sản để đảm bảo cho nghĩa vụ của GELEX/ GEE pledges/mortgages assets to secure GELEX's obligations. GELEX bảo lãnh cho số dư hạn mức tín dụng của GEE/ GELEX guaranteed the balance under the credit contracts of GEE	2.011.309.371 938.232.180.000 4.280.000.000 788.690.248 Số dư tài sản cầm cố/thể chấp tại 30/06/2026 Acceptable collateral/replacement balance as at 30/06/2026: 22.200.000 CAV 18.000.000 THI Số dư nghĩa vụ tại/ Obligation balance as at 30/06/2026: 115.115.458.558 VND	

PHỤ LỤC/ANNEX 03:

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HDQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction (đồng/VND)	Ghi chú/ Notes
						ngày 17/04/2026 Resolution No.40/2026/GE/NQ-HDQT dated 17/04/2026 - NQ 50/2026/GE/NQ-HDQT ngày 28/05/2026 Resolution No.50/2026/GE/NQ-HDQT dated 28/05/2026	GELEX bảo lãnh và cầm cố cổ phần thuộc sở hữu của GELEX cho nghĩa vụ trong hợp đồng mua bán cổ phần của GEE/ GELEX pledges its owned shares to secure obligations under the share purchase agreement of GEE	1.500.000 cổ phần GEE/ shares of GEE
							GELEX bảo đảm và GELEX cùng GELEX Hạ tầng cầm cố cổ phần thuộc sở hữu của mình cho khoản vay dài hạn của GEE/ GELEX guarantees and GELEX and GELEX Infrastructure pledge their shares for GEE's long-term loan	Số dư nghĩa vụ tại/ Obligation balance as at 30/06/2026: 1.067.269.600.000 VND Số dư tài sản cầm cố/thể chấp tại 30/6/2026/ Number of pledged shares as at 30/06/2026 45.000.000 GEE & 30.000.000 VGC
							GELEX thu hồi gốc cho vay/GEE's collection of loan principal	700.000.000.000
2	Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX (GEI)/ GELEX Infrastructure JSC.	Cùng Tập đoàn, bên có liên quan của thành viên HDQT/affiliate, Related party of	0107652657 ngày cấp 02/07/2026, Nơi cấp: Sở Tài chính Hà	Tòa nhà GELEX, Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	- NQ số 79/2025/GE/NQ-HDQT ngày 31/12/2025 Resolution No.79/2025/GE/NQ-HDQT dated 31/12/2025	GEE Cho vay/GEE's lending activities	200.000.000.000

PHỤ LỤC/ANNEX 03:

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction (đồng/VND)</i>		Ghi chú/ <i>Notes</i>
		<i>the Board of Directors.</i>	Nội/ <i>Business Registration No. 0107652657, issued on 02/07/2026, by Hanoi Department of Finance</i>	Nội, Việt Nam/ <i>GELEX Tower, No. 52, Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam</i>			Lãi GEE cho vay/ <i>Interest earned by GEE from lending</i>	9.737.260.275	
							GELEX bảo đảm và GELEX cùng GELEX Hạ tầng cầm cố cổ phần thuộc sở hữu của mình cho khoản vay dài hạn của GEE/ <i>GELEX guarantees and GELEX and GELEX Infrastructure pledge their shares for GEE's long-term loan</i>	Số dư nghĩa vụ tại/ <i>Obligation balance as at 30/06/2026:</i> 1.067.269.600.000 VND Number of pledged shares as at 30/06/2026 45.000.000 GEE & 30.000.000 VGC	
3	Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Nam (CADIVI)/ <i>Vietnam Electric Cable Corporation</i>	Công ty con, bên có liên quan của thành viên HĐQT, BKS, Kế toán trưởng, / <i>Subsidiary, Related party of the member of BOD, the member of Board of Supervisors (BOS), Chief accountant,</i>	0300381564, cấp ngày 27/01/2026, nơi cấp Sở Tài chính TP Hồ Chí Minh/ <i>Business Registration No. 0300381564, issued on 27/01/2026, by Ho Chi Minh Department of Finance</i>	70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh/ <i>70-72 Nam Ky Khoi Nghia Street, Sai Gon Ward, HoChiMinh city, Vietnam</i>	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	- NQ số 79/2025/GE/NQ-HĐQT ngày 31/12/2025 <i>Resolution No.79/2025/GE/NQ-HĐQT dated 31/12/2025</i>	Cổ tức GEE nhận được/ <i>Dividends received by GEE</i>	837.268.575.000	
							Thu hộ, chi hộ chi phí phần mềm/ <i>Collection and payment for software services on behalf of others</i>	254.807.619	

PHỤ LỤC/ANNEX 03:

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/Individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction (đồng/VND)		Ghi chú/ Notes
4	Công ty Cổ phần Thiết bị điện/ Electrical Equipment JSC (THIBIDI)	Công ty con, bên có liên quan của TV.HĐQT, BKS, Kế toán trưởng/ Subsidiary, Related party of the BOD, BOS, Chief accountant	3600253826, ngày cấp 17/03/2026, Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai/ Business Registration No. 3600253826, issued on 17/03/2026 by Dong Nai Department of Planning and Investment	KCN Biên Hoà 1- Đường số 9- Phường Trần Biên-Tỉnh Đồng Nai-Việt Nam/ Bien Hoa 1 Industrial Zone, 9th Street, Tran Bien Ward, Dong Nai, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	- NQ số 79/2025/GE/NQ-HĐQT ngày 31/12/2025 Resolution No.79/2025/GE/NQ-HĐQT dated 31/12/2025	GEE bán hàng hóa/ GEE's revenue from sales of goods	156.759.676.034	
							Thu hộ, chi hộ chi phí phần mềm/ Collection and payment for software services on	24.267.391	
							Cổ tức GEE nhận được/Dividends received by GEE	95.717.244.000	
5	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội/ Hanoi Electromechanical Manufacturing JSC. (HEM)	Công ty con, Bên có liên quan của Thành viên HĐQT, BKS / Subsidiary, Related party of the member of BOD, BOS,	0100100456, ngày cấp 07/01/2026, nơi cấp Sở Tài chính Hà Nội / Business Registration No. 0100100456, issued on 07/01/2026, by Hanoi Department of Finance	Km12, Đường Cầu Diễn, Phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội/ Km12, Cau Dien Street, Xuan Phuong Ward, Hanoi city, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	- NQ số 79/2025/GE/NQ-HĐQT ngày 31/12/2025 Resolution No.79/2025/GE/NQ-HĐQT dated 31/12/2025	Cổ tức GEE nhận được/Dividends received by GEE	23.747.932.800	
							Thu hộ, chi hộ chi phí phần mềm/ Collection and payment for software services on behalf of others	3.033.424	

PHỤ LỤC/ANNEX 03:

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction (đồng/VND)</i>		Ghi chú/ <i>Notes</i>
6	Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC/ <i>EMIC Electrical Measuring Instrument JSC.</i>	Công ty con, bên có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc / <i>Subsidiary, Related party of the member of BOD, CEO.</i>	0108453005, ngày cấp 27/10/2025, nơi cấp Sở Tài chính Hà Nội / <i>Business Registration No. 0108453005, issued on 27/10/2025, by Hanoi Department of Finance</i>	Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam/ <i>No. 52, Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam</i>	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	- NQ số 79/2025/GE/NQ-HĐQT ngày 31/12/2025 <i>Resolution No.79/2025/GE/NQ-HĐQT dated 31/12/2025</i>	GEE bán hàng hóa/ <i>GEE's revenue from sales of goods</i>	36.076.175.311	
							Thu hộ, chi hộ chi phí phần mềm/ <i>Collection and payment for software services on behalf of others</i>	220.939.518	
							GEE Mua hàng hóa và dịch vụ/ <i>GEE's Purchase of goods and services</i>	107.205.564.820	
							Cổ tức GEE nhận được/ <i>Dividends received by GEE</i>	94.495.800.000	
							GEE bảo lãnh cho số dư hạn mức tín dụng/ <i>GEE guaranteed the balance under the credit contracts</i>	Số dư tại 30/06/2026: VND 104.592.863.925/ Balance at 30/06/2026: 104.592.863.925	
7	Công ty Dây đồng Việt Nam CFT/ <i>CFT Vina Copper Co., Ltd.</i>	Công ty con, bên có liên quan của Thành viên BKS, Kế toán trưởng/ <i>subsidiary</i>	3600241669 cấp ngày 14/07/2025, Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai/	Đường D3-3, Khu công nghiệp Long Đức, xã Long Đức, huyện Long Thành,	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	- NQ số 79/2025/GE/NQ-HĐQT ngày 31/12/2025 <i>Resolution No.79/2025/GE/NQ-HĐQT dated 31/12/2025</i>	Thu hộ, chi hộ chi phí phần mềm/ <i>Collection and payment for software services on behalf of others</i>	353.018.809	

PHỤ LỤC/ANNEX 03:

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCB/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction (đồng/VND)</i>		Ghi chú/ <i>Notes</i>
		<i>Related party of the member of BOS, Chief accountant</i>	<i>Business Registration No. 3600241669, issued on 14/07/2025, by Dong Nai Department of Planning and Investment</i>	Tỉnh Đồng Nai/ Long Duc Industrial Park: Road D3-3, Long Duc commune, Long Thanh District, Dongnai, Vietnam			GEE bảo lãnh cho khoản vay của CFT/ GEE guarantees loans for CFT	Số dư tại 30/06/2026: VND 667.290.665.228 / Balance at 30/06/2026: 667.290.665.228	
8	Công ty Cổ phần Sản xuất Máy biến áp truyền tải MEE/ MEE Power Transformer Manufacturing JSC	Công ty con/ subsidiary	0106061404, ngày cấp 15/10/2025, Sở Tài chính TP Hà Nội/ Business Registration No. 0106061404, issued on 15/10/2025 by Hanoi Department of Finance	Số 69, tổ 15, xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội/ No. 69, Group 15, Phuc Thinh Dong Anh Commune, Hanoi City	6 tháng đầu năm 2026/ The first half of 2026	- NQ số 79/2025/GE/NQ-HĐQT ngày 31/12/2025 <i>Resolution No.79/2025/GE/NQ-HĐQT dated 31/12/2025</i>	GEE bán hàng hóa/ GEE's revenue from sales of goods	104.516.697.301	
							GEE nhận trước tiền mua hàng/ Customer advances received	8.174.222.143	
							Thu hộ, chi hộ chi phí phần mềm/ Collection and payment for software services on behalf of others	12.133.696	
							GEE bảo lãnh cho khoản vay của MEE/ GEE guarantees loans for MEE	Số dư tại 30/06/2026: VND. 157.084.496.310/ Balance at 30/06/2026: 157.084.496.310	

PHỤ LỤC/ANNEX 03:

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction (đồng/VND)		Ghi chú/ Notes
9	Công ty TNHH Công nghiệp Vật liệu GELEX/ GELEX Material Industry Company Limited (GEMI)	Công ty con/ subsidiary	0107919237, ngày cấp 14/05/2026, Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội/ Business Registration No. 0107919237, issued on 14/05/2026, by Hanoi Department of Finance	Số 52 phố Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP Hà Nội/ No. 52 Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	- NQ số 79/2025/GE/NQ-HĐQT ngày 31/12/2025 Resolution No.79/2025/GE/NQ-HĐQT dated 31/12/2025	Thu hộ, chi hộ chi phí phần mềm/Collection and payment for software services on behalf of others	3.033.424	
10	Công ty Cổ phần Mua bán điện GELEX / GELEX Electricity Trading JSC. (GETC)	Công ty con/ subsidiary	0109975082, ngày cấp 14/03/2025, Sở Tài chính TP Hà Nội/ Business Registration No. 0109975082, issued on 14/03/2025, by Hanoi Department of Finance	Số 52 phố Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP Hà Nội/ No. 52 Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	- NQ số 79/2025/GE/NQ-HĐQT ngày 31/12/2025 Resolution No.79/2025/GE/NQ-HĐQT dated 31/12/2025	GEE bảo lãnh cho khoản vay của GETC/GEE guarantees loans for GETC	Số dư tại 30/6/2026: 23.025.881.925 VND / Balance at 30/6/2026: 23.025.881.925 VND	
							GEE Cho vay/GEE's lending activities	6.000.000.000	
							Lãi GEE cho vay/Interest earned by GEE from lending	7.150.685	
							Thu hộ, chi hộ chi phí phần mềm/ Collection and payment for software services on behalf of others	3.033.424	

PHỤ LỤC/ANNEX 03:

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCB/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction (đồng/VND)		Ghi chú/ Notes
11	Công ty TNHH MTV CADIVI Miền Bắc/ CADIVI Mien Bac One Member Co., Ltd.	Công ty con gián tiếp/ Indirect subsidiary	2301270370, cấp ngày 21/10/2025, Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh/ Business Registration No. 2301270370, issued on 21/10/2025, by Bac Ninh Department of Finance	Lô D 1-3 Khu công nghiệp Đại Đồng, Xã Hoãn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam/ Lot D 1-3, Dai Dong Industrial Park, Hoan Son Commune, Tien Du District, Bac Ninh Province, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	- NQ số 79/2025/GE/NQ-HĐQT ngày 31/12/2025 Resolution No. 79/2025/GE/NQ-HĐQT dated 31/12/2025	Thu hộ, chi hộ chi phí phần mềm/ Collection and payment for software services on behalf of others	9.100.273	
12	Công ty TNHH Đầu tư GELEX ("GELEX INVEST")/GEL EX Investment Co., Ltd.	Cùng Tập đoàn/affiliate	0111128855, cấp ngày 16/07/2025; Nơi cấp: Sở Tài chính TP. Hà Nội/ Business Registration No. 0111128855, issued on 216/07/2025, by Hanoi Department of	Tầng 8, Số 52 phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam/8th Floor, No. 52, Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	- NQ số 53/2025/GE/NQ-HĐQT ngày 25/08/2025 Resolution No. 53/2025/GE/NQ-HĐQT dated 25/08/2025	GEE Cho vay/GEE's lending activities	381.094.364.291	
							Lãi GEE cho vay/Interest earned by GEE from lending	41.223.648.753	
							GEE thu hồi gốc cho vay/GEE's collection of loan principal	35.000.000.000	

PHỤ LỤC/ANNEX 03:

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction (đồng/VND)		Ghi chú/ Notes
13	Công ty Cổ phần Máy tính – Truyền thông – Điều khiển 3C/ Computer-Communication-Control 3C Incorporation	Bên liên quan của thành viên HĐQT/Related party of the Board of Director	0100231314 cấp ngày 17/09/1992; Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP.Hà Nội/ Business Registration No. 0100231314, issued on 17/09/1992, by Hanoi Department of Planning and Investment	Số 149D Yên Phụ, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội/No. 149D Yen Phu, Yen Phu Ward, Tay Ho District, Hanoi City	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	- NQ số 01/2026/GE/NQ-HDQT ngày 15/01/2026 Resolution No.01/2026/GE/NQ-HDQT dated 15/01/2026 - NQ số 02/2026/GE/NQ-HDQT ngày 15/01/2026 Resolution No.02/2026/GE/NQ-HDQT dated 15/01/2026 - NQ số 17/2026/GE/NQ-HDQT ngày 10/03/2026 Resolution No.17/2026/GE/NQ-HDQT dated 10/03/2026 - NQ số 02/2026/GE/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/04/2026 Resolution No.02/2026/GE/NQ-ĐHĐCĐ dated 08/04/2026 - NQ 29/2026/GE/NQ-HDQT ngày 09/04/2026 Resolution No.29/2026/GE/NQ-HDQT dated 09/04/2026 - NQ 40/2026/GE/NQ-HDQT ngày 17/04/2026 Resolution No.40/2026/GE/NQ-HDQT dated 17/04/2026 - NQ 50/2026/GE/NQ-HDQT ngày 28/05/2026 Resolution No.50/2026/GE/NQ-HDQT dated 28/05/2026	Cổ tức công bố/ Dividends declared	60.311.250.000	

PHỤ LỤC/ANNEX 03:

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction (đồng/VND)		Ghi chú/ Notes
14	Công ty Cổ phần GVI/GVI Joint Stock Company	Bên liên quan của thành viên HDQT/Related party of the Board of Director	0109355628 cấp ngày 25/09/2020; Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP.Hà Nội/ Business Registration No. 0109355628, issued on 25/09/2020, by Hanoi Department of Planning and Investment	Số 19 phố Đinh Núp, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội/ No. 19 Dinh Nup Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City	Năm 2026/Year 2026	- NQ số 01/2026/GE/NQ-HDQT ngày 15/01/2026 Resolution No.01/2026/GE/NQ-HDQT dated 15/01/2026 - NQ số 02/2026/GE/NQ-HDQT ngày 15/01/2026 Resolution No.02/2026/GE/NQ-HDQT dated 15/01/2026 - NQ số 17/2026/GE/NQ-HDQT ngày 10/03/2026 Resolution No.17/2026/GE/NQ-HDQT dated 10/03/2026 - NQ số 02/2026/GE/NQ-DHĐCĐ ngày 08/04/2026 Resolution No.02/2026/GE/NQ-DHĐCĐ dated 08/04/2026 - NQ 29/2026/GE/NQ-HDQT ngày 09/04/2026 Resolution No.29/2026/GE/NQ-HDQT dated 09/04/2026 - NQ 40/2026/GE/NQ-HDQT ngày 17/04/2026 Resolution No.40/2026/GE/NQ-HDQT dated 17/04/2026 - NQ 50/2026/GE/NQ-HDQT ngày 28/05/2026 Resolution No.50/2026/GE/NQ-HDQT dated 28/05/2026	Cổ tức công bố/ Dividends declared	30.372.600.000	





PHỤ LỤC/ANNEX 04:

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

STT No.	Người thực hiện giao dịch Name of organization	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Positi on	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát The Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.	Thời điểm giao dịch Time of transactions	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction (đơn vị tính: VND)		Ghi chú Notes
								Nội dung/Contents	Tổng giá trị giao dịch (đồng)/total transaction value (VND)	Note
1	Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX (GELEX)/ <i>GELEX Group Joint Stock Company</i>	Công ty mẹ, bên có liên quan của thành viên HDQT/ <i>Parent company, Related party of the member of Board of Directors ("BOD")</i>		0100100512 Cấp ngày 25/05/2026; Nơi cấp: Sở Tài chính Hà Nội/ <i>Business Registration No. 0100100512, issued on 09/06/2025, by Hanoi Department of Finance</i>	Số 10 Trần Nguyễn Hân và số 27-29 phố Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam/ <i>No. 10 Tran Nguyen Han Street and No.27-29 Ly Thai To Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City, Vietnam</i>	Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Nam (CADIVI)/ <i>Vietnam Electric Cable Corporation</i>	6 tháng đầu năm 2026/ <i>The first half of 2026</i>	Doanh thu GELEX cung cấp dịch vụ cho CADIVI/ <i>GELEX's revenue from rendering services to CADIVI</i>	51.390.214.524	
								GELEX mua hàng hóa và dịch vụ từ CADIVI/ <i>GELEX purchases goods and services from CADIVI</i>	1.194.197.580	
								GELEX trả gốc vay cho CADIVI/ <i>GELEX repays loan principal to CADIVI</i>	200.000.000.000	
								GELEX đi vay từ CADIVI/ <i>GELEX borrows from CADIVI</i>	200.000.000.000	
								Lãi GELEX đi vay từ CADIVI/ <i>GELEX's loan interest expenses to CADIVI</i>	2.429.041.096	
						Công ty Cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI)/ <i>Electrical Equipment JSC</i>	6 tháng đầu năm 2026/ <i>The first half of 2026</i>	Doanh thu GELEX cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho THIBIDI/ <i>GELEX's revenue from sales of goods and services to THIBIDI</i>	67.914.950.936	
								GELEX trả gốc vay cho THIBIDI/ <i>GELEX repays loan principal to THIBIDI</i>	400.000.000.000	

PHỤ LỤC/ANNEX 04:

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

STT No.	Người thực hiện giao dịch Name of organization	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Positi on	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát The Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.	Thời điểm giao dịch Time of transactions	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction (đơn vị tính: VND)		Ghi chú Notes
								Nội dung/Contents	Tổng giá trị giao dịch (đồng)/total transaction value (VND)	Note
								GELEX đi vay từ THIBIDI/ GELEX borrows from THIBIDI	300.000.000.000	
								Lãi GELEX đi vay từ THIBIDI/ GELEX's loan interest expenses to THIBIDI	10.827.945.207	
						Công ty Cổ phần Sản xuất Máy biến áp truyền tải MEE/ MEE Power Transformer Manufacturing JSC.	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Doanh thu GELEX cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho MEE/ GELEX's revenue from sales of goods and services to MEE	106.800.000	
								GELEX trả gốc vay cho MEE/ GELEX repays loan principal to MEE	50.000.000.000	
								GELEX đi vay từ MEE/ GELEX borrows from MEE	100.000.000.000	
								Lãi GELEX đi vay từ MEE/ GELEX's loan interest expenses to MEE	611.506.849	
						Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội/ Hanoi Electromechanical Manufacturing JSC. (HEM)	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Lãi GELEX đi vay từ HEM/ GELEX's loan interest expenses to HEM	3.940.657.534	

PHỤ LỤC/ANNEX 04:

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

STT No.	Người thực hiện giao dịch Name of organization	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Positi on	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát The Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.	Thời điểm giao dịch Time of transactions	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction (đơn vị tính: VND)		Ghi chú Notes
								Nội dung/Contents	Tổng giá trị giao dịch (đồng)/total transaction value (VND)	Note
						Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC/ EMIC Electrical Measuring Instrument JSC.	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Doanh thu GELEX cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho EMIC/ GELEX's revenue from sales of goods and services to EMIC	6.102.651.643	
								GELEX trả gốc vay cho EMIC/ GELEX repays loan principal to EMIC	225.000.000.000	
								Lãi GELEX đi vay từ EMIC/ GELEX's loan interest expenses to EMIC	3.496.178.081	
						Công ty Dây đồng Việt Nam CFT/ CFT Vina Copper Co., Ltd.	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Doanh thu GELEX cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho CFT/ GELEX's revenue from sales of goods and services to CFT	3.369.581.634.688	
								GELEX bảo lãnh cho số dư hạn mức tín dụng của CFT/ GELEX guaranteed the balance under the credit contracts of CFT	Số dư nghĩa vụ tại/ Obligation balance as at 30/06/2026: 1.282.951.924.526	
						Công ty TNHH Công nghiệp Vật liệu GELEX / GELEX Material Industry Company Limited (GEMI)	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Doanh thu GELEX cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho GEMI/ GELEX's revenue from sales of goods and services to GEMI	322.278.285	

PHỤ LỤC/ANNEX 04:

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

STT No.	Người thực hiện giao dịch Name of organization	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Positi on	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát The Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.	Thời điểm giao dịch Time of transactions	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction (đơn vị tính: VND)		Ghi chú Notes
								Nội dung/Contents	Tổng giá trị giao dịch (đồng)/total transaction value (VND)	Note
						Công ty Cổ phần Mua bán điện GELEX (GETC)/ GELEX Electricity Trading JSC. (GETC)	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Doanh thu GELEX cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho GETC/ GELEX's revenue from sales of goods and services to GETC	690.612.635	
						Công ty TNHH GELEX Technology/GELEX Technology Company Limited (GEXTECH)	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Doanh thu GELEX cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho GEXTECH/ GELEX's revenue from sales of goods and services to GEXTECH	505.080.593	
2	Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Nam (CADIVI)/ Vietnam Electric Cable Corporation	Công ty con, bên có liên quan của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, KTT/Subsidiary , Organization related to the BOD Member, Board of Supervisors, Chief accountant		0300381564, cấp ngày 20/08/2025, nơi cấp Sở Tài chính TP Hồ Chí Minh/ Business Registration No. 0300381564, issued on 20/08/2025, by Ho Chi Minh Department of Finance	70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh/ 70-72 Nam Ky Khoi Nghia Street, Sai Gon Ward, HoChiMinh city, Vietnam	Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX (GELEX)/ GELEX Group Joint Stock Company	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Doanh thu CADIVI cung cấp dịch vụ cho GELEX/ CADIVI's revenue from rendering services to GELEX	1.194.197.580	
								CADIVI mua hàng hóa và dịch vụ từ GELEX/ CADIVI purchases goods and services from GELEX	51.390.214.524	
								CADIVI cho GELEX vay/ CADIVI lends to GELEX	200.000.000.000	
								CADIVI thu hồi gốc cho vay từ GELEX/ CADIVI collects loan principal from GELEX	200.000.000.000	

PHỤ LỤC/ANNEX 04:

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

STT No.	Người thực hiện giao dịch Name of organization	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Positi on	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát The Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.	Thời điểm giao dịch Time of transactions	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction (đơn vị tính: VND)		Ghi chú Notes
								Nội dung/Contents	Tổng giá trị giao dịch (đồng)/total transaction value (VND)	Note
								Lãi CADIVI cho GELEX vay/ Loan interest income from CADIVI lending to GELEX	2.429.041.096	
						Công ty Dây đồng Việt Nam CFT/ CFT Vina Copper Co., Ltd.	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Mua hàng hóa và dịch vụ/ Purchases of goods and services	3.935.670.260.399	
						Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội/ Hanoi Electromechanical Manufacturing JSC. (**)	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Cổ tức nhận được/Dividends received	91.356.000	
						Công ty Cổ phần Mua bán điện GELEX (GETC)/ GELEX Electricity Trading JSC. (GETC)	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Doanh thu bán hàng hóa, NVL/ Revenue from sales of goods, raw materials	2.932.838.870	
						Công ty Cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI)/ Electrical Equipment JSC	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Mua hàng hóa và dịch vụ/ Purchases of goods and services	238.355.000	

PHỤ LỤC/ANNEX 04:

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

STT No.	Người thực hiện giao dịch Name of organization	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Positi on	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát The Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.	Thời điểm giao dịch Time of transactions	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction (đơn vị tính: VND)		Ghi chú Notes
								Nội dung/Contents	Tổng giá trị giao dịch (đồng)/total transaction value (VND)	Note
						Công ty Cổ phần GVI/GVI Joint Stock Company	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Doanh thu CADIVI's bán thành phẩm cho GVV/CADIVI's revenue from sales of finished goods to GVI	21.494.819.618	
3	Công ty Cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI)/ Electrical Equipment JSC	Công ty con, bên có liên quan của thành viên HĐQT, KTT/Subsidiary, Related party of the BOD, Chief Accountant		3600253826, ngày cấp 17/3/2026, Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai/ Business Registration No. 3600253826, issued on 04/01/2024, by Dong Nai Department of Planning and Investment	Lô P, đường N3-1 KCN Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai/ Lot P, N3-1 Road, Long Duc Industrial Park, Binh An Commune, Dong Nai City	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (HEM)/ Hanoi Electromechanical Manufacturing JSC.	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	THIBIDI Mua hàng hóa và dịch vụ/ Purchases of goods and services	118.800.000	
						Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX (GELEX)/ GELEX Group Joint Stock Company	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	THIBIDI mua hàng hóa và dịch vụ từ GELEX/ THIBIDI purchases goods and services from GELEX	67.914.950.936	
								THIBIDI cho GELEX vay/ THIBIDI lends to GELEX	300.000.000.000	
								THIBIDI thu hồi gốc cho vay từ GELEX/ THIBIDI collects loan principal from GELEX	400.000.000.000	
								Lãi THIBIDI cho GELEX vay/ Loan interest income from THIBIDI lending to GELEX	10.827.945.207	

PHỤ LỤC/ANNEX 04:

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

STT No.	Người thực hiện giao dịch Name of organization	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Position	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát The Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.	Thời điểm giao dịch Time of transactions	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction (đơn vị tính: VND)		Ghi chú Notes
								Nội dung/Contents	Tổng giá trị giao dịch (đồng)/total transaction value (VND)	Note
						Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC/ EMIC Electrical Measuring Instrument JSC.	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Mua thành phẩm, NVL/ Purchases of finished goods, raw material's	12.545.546.310	
						Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Nam (CADIVI)/ Vietnam Electric Cable Corporation	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Doanh thu THIBIDI bán thành phẩm/Revenue from sales of finished goods	238.355.000	
						Công ty Cổ phần Sản xuất Máy biến áp truyền tải MEE/ MEE Power Transformer Manufacturing JSC.	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Mua hàng hóa và dịch vụ/ Purchases of goods and services	203.300.000	
								Thu hộ, chi hộ chi phí phần mềm/ Collection and payment for software services on behalf of others	178.018.116	
						Công ty Dây đồng Việt Nam CFT/ CFT Vina Copper Co., Ltd.	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Doanh thu bán hàng hóa/ Revenue from sales of goods	34.049.700.000	
						Công ty Cổ phần Mua bán điện GELEX (GETC)/ GELEX Electricity Trading JSC. (GETC)	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Doanh thu bán thành phẩm/Revenue from sales of finished goods	3.472.911.245	

PHỤ LỤC/ANNEX 04:

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

STT No.	Người thực hiện giao dịch Name of organization	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Positi on	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát The Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.	Thời điểm giao dịch Time of transactions	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction (đơn vị tính: VND)		Ghi chú Notes
								Nội dung/Contents	Tổng giá trị giao dịch (đồng)/total transaction value (VND)	Note
4	Công ty Cổ phần Sản xuất Máy biến áp truyền tải MEE/ MEE Power Transformer Manufacturing JSC.	Công ty con, Tổ chức có liên quan tới Thành viên HĐQT, TGD, KSV/ Subsidiaries, Organization related to the BOD Member, Board of Supervisors		0106061404, ngày cấp 15/10/2025, Sở Tài chính TP Hà Nội/ Business Registration No. 0106061404, issued on 15/10/2025 by Hanoi Department of Finance	Số 69, tổ 15, xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội/ No. 69, Group 15, Phuc Thinh Commune, Hanoi City	Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX (GELEX)/ GELEX Group Joint Stock Company	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	MEE mua hàng hóa và dịch vụ từ GELEX/ MEE purchases goods and services from GELEX	106.800.000	
								MEE cho GELEX vay/ MEE lends to GELEX	100.000.000.000	
								MEE thu hồi gốc cho vay từ GELEX/ MEE collects loan principal from GELEX	50.000.000.000	
								Lãi MEE cho GELEX vay/ Loan interest income from MEE lending to GELEX	611.506.849	
						Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC/ EMIC Electrical Measuring Instrument JSC.	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Mua hàng hóa / Purchases of goods	14.798.804.725	
						Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh - CTCP/DONG ANH ELECTRICAL EQUIPMENT CORPORATION - JOINT STOCK COMPANY (EEMC)	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	MEE mua hàng hóa và dịch vụ từ EEMC/ MEE purchases goods and services from EEMC	421.120.000	

PHỤ LỤC/ANNEX 04:

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

STT No.	Người thực hiện giao dịch Name of organization	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Positi on	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát The Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.	Thời điểm giao dịch Time of transactions	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction (đơn vị tính: VND)		Ghi chú Notes
								Nội dung/Contents	Tổng giá trị giao dịch (đồng)/total transaction value (VND)	Note
5	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (HEM)/ Hanoi Electromechanica l Manufacturing JSC.	Công ty con, bên có liên quan của thành viên HĐQT, BKS/Subsidiary , Related party of the Board of Director, Board of Supervisors		0100100456, ngày cấp 07/01/2026, nơi cấp Sở Tài chính Hà Nội / Business Registration No. 0100100456, issued on 07/01/2026, by Hanoi Department of Finance	Km12 Đường Cầu Diễn – Phường Xuân Phương Hà Nội/ Km12, Cau Dien Street, Xuan Phuong ward, Hanoi	Công ty Cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI)/ Electrical Equipment JSC	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Doanh thu bán hàng hóa/ Revenue from sales of goods	203.300.000	
						Công ty Cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI)/ Electrical Equipment JSC	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Doanh thu cung cấp dịch vụ/ Revenue from rendering services	118.800.000	
						Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX (GELEX)/ GELEX Group Joint Stock Company	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Lãi HEM cho GELEX vay/ Loan interest income from HEM lending to GELEX	3.940.657.534	
						Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Nam (CADIVI)/ Vietnam Electric Cable Corporation	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Cổ tức công bố/ Dividends declared	91.356.000	

PHỤ LỤC/ANNEX 04:

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

STT No.	Người thực hiện giao dịch Name of organization	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Position	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát The Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.	Thời điểm giao dịch Time of transactions	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction (đơn vị tính: VND)		Ghi chú Notes
								Nội dung/Contents	Tổng giá trị giao dịch (đồng)/total transaction value (VND)	Note
6	Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC/ EMIC Electrical Measuring Instrument JSC.	Công ty con, bên có liên quan của thành viên HĐQT/Subsidiary, Related party of the Board of Director		0108453005, ngày cấp 27/10/2025, nơi cấp Sở Tài chính Hà Nội / Business Registration No. 0108453005, issued on 27/10/2025, by Hanoi Department of Finance	Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam/ No. 52, Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam	Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX (GELEX)/ GELEX Group Joint Stock Company	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	EMIC mua hàng hóa và dịch vụ từ GELEX/ EMIC purchases goods and services from GELEX	6.102.651.643	
								EMIC thu hồi gốc cho vay từ GELEX/ EMIC collects loan principal from GELEX	225.000.000.000	
								Lãi EMIC cho GELEX vay/ Loan interest income from EMIC lending to GELEX	3.496.178.081	
						Công ty Cổ phần Sản xuất Máy biến áp truyền tải MEE/ MEE Power Transformer Manufacturing JSC.	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Doanh thu bán hàng hóa/ Revenue from sales of goods	14.798.804.725	
						Công ty Cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI)/ Electrical Equipment JSC	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Doanh thu bán thành phẩm, NVL/Revenue from sales of finished goods, raw materials	12.545.546.310	
						Công ty Cổ phần Mua bán điện GELEX/ GELEX Electricity Trading JSC. (GETC)	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Doanh thu bán thành phẩm, NVL/Revenue from sales of finished goods, raw materials	365.336.750	

PHỤ LỤC/ANNEX 04:

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

STT No.	Người thực hiện giao dịch Name of organization	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Positi on	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát The Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.	Thời điểm giao dịch Time of transactions	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction (đơn vị tính: VND)		Ghi chú Notes
								Nội dung/Contents	Tổng giá trị giao dịch (đồng)/total transaction value (VND)	Note
7	Công ty Dây đồng Việt Nam CFT/ CFT Vina Copper Co., Ltd.	Công ty con, bên có liên quan của thành viên HĐQT, KTT/Subsidiary, Related party of the BOD, Chief Accountant		3600241669 cấp ngày 14/07/2025, Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai/ Business Registration No. 3600241669, issued on 14/07/2025, by Dong Nai Department of Planning and Investment	Đường D3- 3, Khu công nghiệp Long Đức, xã Bình An, tỉnh Đồng Nai/ Road D3-3, Long Duc Industrial Park, Binh An Commune, , Dong Nai Province	Công ty Cổ phần Mua bán điện Hưng Yên/ Hung Yen Electricity Trading JSC	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Doanh thu bán thành phẩm, NVL/Revenue from sales of finished goods, raw materials	60.744.600	
						Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX (GELEX)/ GELEX Group Joint Stock Company	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	CFT mua hàng hóa và dịch vụ từ GELEX/ CFT purchases goods and services from GELEX	3.369.581.634.688	
						Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Nam (CADIVI)/ Vietnam Electric Cable Corporation	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	CFT được GELEX bảo lãnh cho số dư hạn mức tín dụng/ GELEX guarantees the balance under the credit contract of CFT	Số dư nghĩa vụ tại/ Obligation balance as at 30/06/2026: 1.282.951.924.526	
								Doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ/ Revenue from sales of goods and services	3.935.670.260.399	

PHỤ LỤC/ANNEX 04:

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

STT No.	Người thực hiện giao dịch Name of organization	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Positi on	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát The Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.	Thời điểm giao dịch Time of transactions	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction (đơn vị tính: VND)		Ghi chú Notes
								Nội dung/Contents	Tổng giá trị giao dịch (đồng)/total transaction value (VND)	Note
8	Công ty Cổ phần GVI/GVI Joint Stock Company	Bên liên quan của thành viên HĐQT/Related party of the Board of Director		0109355628 cấp ngày 25/09/2020; Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP.Hà Nội/ Business Registration No. 0109355628, issued on 25/09/2020, by Hanoi Department of Planning and Investment	Số 19 phố Đinh Núp, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội/No. 19 Dinh Nup Street, Trung Hoa Ward, Cau Giay District, Hanoi City	Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Nam (CADIVI)/ Vietnam Electric Cable Corporation	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Mua hàng hóa dịch vụ/ Purchase of goods and services	21.494.819.618	
9	Công ty TNHH Công nghiệp Vật liệu GELEX / GELEX Material Industry Company Limited (GEMI)	Công ty con/Subsidiary,		0107919237, ngày cấp 14/05/2026, Sở Tài chính TP Hà Nội/ Business Registration No. 0107919237, issued on 14/05/2026, by Hanoi Department of Finance	Số 52 phố Lê Đại Hành. phường Hai Bà Trưng, TP Hà Nội/ No. 52 Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung	Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX (GELEX)/ GELEX Group Joint Stock Company	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	GEMI mua hàng hóa và dịch vụ từ GELEX/ GEMI purchases goods and services from GELEX	322.278.285	
						Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX / GELEX Infrastructure JSC.(GEI)	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	GEMI cho GEI vay/ GEMI lends to GEI	465.000.000.000	
								Lãi GEMI cho GEI vay/ Loan interest income from GEMI lending to GEI	12.306.575.343	

PHỤ LỤC/ANNEX 04:

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

STT No.	Người thực hiện giao dịch Name of organization	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Positi on	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát The Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.	Thời điểm giao dịch Time of transactions	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction (đơn vị tính: VND)		Chi chú Notes
								Nội dung/Contents	Tổng giá trị giao dịch (đồng)/total transaction value (VND)	Note
					ward Hanoi	Công ty Cổ phần Mua bán điện GELEX/ GELEX Electricity Trading JSC. (GETC)	6 tháng đầu năm 2026/The first half of	Cho vay/ Lending activities	7.070.000.000	
								Lãi cho vay/ Loan interest income	923.390.466	
10	Công ty Cổ phần Mua bán điện GELEX/ GELEX Electricity Trading JSC. (GETC)	Công ty con/Subsidiary,		0109975082, ngày cấp 14/03/2025, Sở Tài chính TP Hà Nội/ Business Registration No. 0109975082, issued on 14/03/2025, by Hanoi Department of Finance	Số 52 phố Lê Đại Hành. phường Hai Bà Trưng, TP Hà Nội/ No. 52 Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung ward Hanoi	Công ty Cổ phần Mua bán điện GELEX Hưng Yên (GETC Hưng Yên)/ GELEX HUNG YÊN	6 tháng đầu năm 2026/The first half of	Cho vay/ Lending activities	3.596.222.583	
						Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC/ EMIC Electrical Measuring Instrument JSC.	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Lãi cho vay/ Loan interest income	259.816.764	
						Công ty TNHH Công nghiệp Vật liệu GELEX / GELEX Material Industry Company Limited (GEMI)	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Mua hàng hóa và dịch vụ/ Purchases of goods and services	365.336.750	
								Đi vay/ Drawdown of borrowing	7.070.000.000	
								Lãi đi vay/ Loan interest expenses	923.390.466	
						Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX (GELEX)/ GELEX Group Joint Stock Company	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	GETC mua hàng hóa và dịch vụ từ GELEX/ GETC purchases goods and services from GELEX	690.612.635	

PHỤ LỤC/ANNEX 04:

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

STT No.	Người thực hiện giao dịch Name of organization	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Positi on	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát The Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.	Thời điểm giao dịch Time of transactions	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction (đơn vị tính: VND)		Ghi chú Notes
								Nội dung/Contents	Tổng giá trị giao dịch (đồng)/total transaction value (VND)	Note
						Công ty TNHH MTV CADIVI Miền Bắc/ CADIVI Mien Bac One Member Co., Ltd.	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Mua hàng hóa và dịch vụ/ Purchases of goods and services	2.932.838.870	
						Công ty Cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI)/ Electrical Equipment JSC	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	Mua hàng hóa và dịch vụ/ Purchases of goods and services	3.451.064.000	
11	Công ty TNHH GELEX Technology/GELE X Technology Company Limited (GEXTECH)	Công ty con/Subsidiary,				Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX (GELEX)/ GELEX Group Joint Stock Company	6 tháng đầu năm 2026/The first half of 2026	GEXTECH mua hàng hóa và dịch vụ từ GELEX/ GEXTECH purchases goods and services from GELEX	505.080.593	

C.P.



PHỤ LỤC/ANNEX 5: GIAO DỊCH GIỮA GELEX ELECTRIC (“GEE”) VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that its members by Board of Management, the Board of Supervisors(BOS), General Director (CEO)) have been founding members or members of Board of Directors (BODs), or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):

STT/PH	Tên công ty/Company's name	Mối quan hệ liên quan với Công ty/	Nội dung giao dịch phát sinh trong kỳ/ Content of transactions
1	Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX (GELEX)/ GELEX Group Joint Stock Company	Công ty mẹ, bên có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc/ Parent company, Related party of members of BODs, CEO	GEE mua hàng hóa và dịch vụ từ GELEX/ GEE purchases goods and services from GELEX
			GEE trả cổ tức cho GELEX/ GEE pays dividends to GELEX
			GELEX cầm cố cổ phiếu và thế chấp tài sản để đảm bảo cho nghĩa vụ của GEE/ GELEX pledges shares and mortgages assets to secure GEE's obligations
			GEE thu hộ, chi hộ cho GELEX/GEE collects and pays on behalf of GELEX
			GELEX bảo lãnh cho món vay và hạn mức tín dụng của GEE/ GELEX guarantees loans and credit limits for GEE
			GEE cầm cố cổ phiếu và thế chấp tài sản để đảm bảo cho nghĩa vụ của GELEX/ GEE pledges shares and mortgages assets to secure GELEX's obligations
2	Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX (GEI)/ GELEX Infrastructure JSC.	Cùng Tập đoàn, bên có liên quan của thành viên HĐQT, Phó TGD/affiliate, Related party of member of BODs, Deputy CEO	GEE cho vay vốn, thu hồi gốc, lãi vay/ GEE lends capital, collects principal, and collects loan interest
			GEI cầm cố cổ phiếu và thế chấp tài sản để đảm bảo cho nghĩa vụ của GEE/ GEI pledges shares and mortgages assets to secure GEE's obligations
3	Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Nam (CADIVI)/ Vietnam Electric Cable Corporation	Công ty con, bên có liên quan của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng /Subsidiary, Organization related to member of BODs, BOS, Chief Accountant	GEE nhận cổ tức từ CADIVI/GEE receives dividends from CADIVI
			GEE thu hộ, chi hộ cho CADIVI/GEE collects and pays on behalf of CADIVI
4	Công ty Cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI)/ Electrical Equipment JSC	Công ty con, bên có liên quan của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng /Subsidiary, Organization related member of BODs, BOS, Chief Accountant	GEE bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho THIBIDI/GEE sells goods and rendering services to THIBIDI
			GEE nhận cổ tức từ THIBIDI/GEE receives dividends from THIBIDI;
			GEE thu hộ, chi hộ cho THIBIDI/GEE collects and pays on behalf of THIBIDI
5	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (HEM)/ Hanoi Electromechanical Manufacturing JSC.	Công ty con, bên có liên quan của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc /Subsidiary, Organization related to member of BODs, BOS, Board of Executive Officers.	GEE nhận cổ tức từ HEM/GEE receives dividends from HEM;
			GEE thu hộ, chi hộ cho HEM/GEE collects and pays on behalf of HEM



6	Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC/ <i>EMIC Electrical Measuring Instrument JSC.</i>	Công ty con, bên có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc <i>/Subsidiary, Organization related to member of BOD, CEO</i>	GEE bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho EMIC/ <i>GEE sells goods and rendering services to EMIC</i>
			GEE mua hàng hóa từ EMIC/ <i>GEE purchases goods from EMIC</i>
			GEE nhận cổ tức từ EMIC/ <i>GEE receives dividends from EMIC</i>
			GEE thu hộ, chi hộ cho EMIC/ <i>GEE collects and pays on behalf of EMIC</i>
			GEE bảo lãnh cho món vay và hạn mức tín dụng của EMIC/ <i>GEE guarantees loans and credit limits for EMIC</i>
7	Công ty Dây đồng Việt Nam CFT/ <i>CFT Vina Copper Co., Ltd.</i>	Công ty con, bên có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, kế toán trưởng/ <i>Subsidiary, Organization related to member of Board of Executive Officers member, Board of Supervisors, Chief Accountant</i>	GEE thu hộ, chi hộ cho CFT/ <i>GEE collects and pays on behalf of CFT</i>
			GEE bảo lãnh cho món vay và hạn mức tín dụng của CFT/ <i>GEE guarantees loans and credit limits for CFT</i>
8	Công ty Cổ phần Sản xuất Máy biến áp truyền tải MEE/ <i>MEE Power Transformer Manufacturing JSC.</i>	Công ty con, bên có liên quan của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát / <i>Subsidiary, Organization related to the BODs Member, BOS</i>	GEE thu hộ, chi hộ cho MEE/ <i>GEE collects and pays on behalf of MEE</i>
			GEE bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho MEE/ <i>GEE sells goods and rendering services to MEE</i>
			GEE bảo lãnh cho món vay và hạn mức tín dụng của MEE/ <i>GEE guarantees loans and credit limits for MEE</i>
9	Công ty Cổ phần Máy tính – Truyền thông – Điều khiển 3C/ <i>Computer-Communication-Control 3C Incorporation</i>	Bên liên quan của thành viên HĐQT/ <i>Related party of the member of BODs</i>	GEE trả cổ tức cho 3C/ <i>GEE pays dividends to 3C</i>
10	Công ty Cổ phần GVI/ <i>GVI Joint Stock Company</i>	Bên liên quan của thành viên HĐQT/ <i>Related party of BODs</i>	GEE trả cổ tức cho GVI/ <i>GEE pays dividends to GVI</i>
11	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ GELEX (<i>"GELEX INVEST"</i>)/ <i>Gelex Investment</i>	Bên liên quan của thành viên HĐQT/ <i>Related party of the member of</i>	GEE cho vay vốn, thu hồi gốc, lãi vay/ <i>GEE lends capital, collects principal, and collects loan interest</i>

2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có/ Nil*

3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có/ Nil*



STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/Hộ chiếu/ GCNDN ID card/Passport/ Business registration certificate			Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ End of period share ownership ratio	Ghi chú/ Notes
				Số/No	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp Place of issue				
1	Lê Bá Thọ		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of Board of Directors					1.260.000	0,2%	
1.1	Lê Bá Tọa							0	0,00%	Đã mất
1.2	Lê Thị Vinh							0	0,00%	
1.3	Bùi Lợi							0	0,00%	
1.4	Lê Thị Hoa							0	0,00%	
1.5	Bùi Thị Tường Vy							0	0,00%	

1.6	Lê Bá Khang							0	0,00%	Không có CCCD/ No ID card
1.7	Lê Gia An							0	0,00%	Không có CCCD/ No ID card
1.8	Lê Bá Phúc							0	0,00%	Không có CCCD/ No ID card
1.9	Lê Thị Dự							0	0,00%	
1.10	Lê Thị Dung							0	0,00%	
1.11	Lê Thị Thu							0	0,00%	
1.12	Lê Thị Hồng							0	0,00%	
1.13	Đỗ Đăng Hùng							0	0,00%	
1.14	Nguyễn Bá Cường							0	0,00%	
1.15	Bùi Văn Huy							0	0,00%	
1.16	Tổng công ty Viglacera – CTCP/			0100108173	23/09/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of	Tầng 16&17 tòa nhà Viglacera, số 1, Đại lộ Thăng Long, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội/ 16th &	0	0,00%	

2.9	Trần Nguyễn Vân Anh							0	0.00%	
2.10	Công ty Cổ phần GVI/ GVI Joint Stock Company			0109355628	17/09/2025	Sở Tài chính TP. Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	Số 19 phố Đinh Núp, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội/ No. 19 Đinh Núp Street, Yên Hòa Ward, Hanoi.	15.745	2,5%	
2.11	Công ty Cổ phần Cơ điện Miền Trung/ Central area Electrical Mechanical., JSC			0400528732	21/09/2023	Sở KH & ĐT TP. Đà Nẵng/ Da nang Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp Hòa Cẩm, p. Cẩm lệ, Đà Nẵng/ Hòa Cẩm Industrial Park, Cẩm Lệ Ward, Đà Nẵng City	0	0.00%	
2.12	Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam/ Vietnam Electric Cable Corporation			0300381564	27/01/2026	Sở Tài Chính Tỉnh Đồng Nai/ Department of Finance of Dong Nai Province	Số 70 – 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh/ 70 -72 Nam Ky Khoi Nghia Street, Saigon ward, Ho Chi Minh City	0	0.00%	
2.13	Công ty cổ phần Thiết bị điện/ Electrical Equipment JSC.			3600253826	04/01/2024	Sở KH&ĐT Đồng Nai/ Dong Nai Department of Planning and Investment	Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hoà 1, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai / Road No. 9, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien ward, Dong Nai Province	0	0.00%	
2.14	Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh – CTCP ("EEMC")/ Dong Anh Electrical Equipment Corporation - JSC			0100101322	09/09/2025	Sở Tài chính TP. Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	Số 189 đường Lâm Tiên, xã Thư Lâm, TP. Hà Nội/ No. 189 Lâm Tiên Street, Thư Lâm Commune, Hanoi	0	0.00%	

3	Đỗ Duy Hưng		Thành viên HĐQT/ Member of Board of Directors					175.000	0.027%	
3.1	Phạm Huyền Linh							0	0.00%	
3.2	Đỗ Hoàng Phong							0	0.00%	
3.3	Phạm Hồng Quý							0	0.00%	
3.4	Lê Thị Phiệt							0	0.00%	
3.5	Công ty Cổ phần Máy tính – Truyền thông – Điều khiển 3C/ Computer – Communication – Control 3C Incorporation			0100231314	17/9/1992	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 149D Yên Phụ, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội	31.272.5 00	4,88%	
3.6	Công ty Cổ phầnThiết bị đo điện EMIC/ EMIC Electrical Measuring Instrument JSC			0108453005	27/10/2025	Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	Số 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội/ No. 52 Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung ward, Hanoi	0	0.00%	
3.7	Công ty Cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội / Hanoi Electromechanic al Manufacturing JSC.			0100100456	07/01/2026	Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	Km 12, đường Cầu Diễn, phường Xuân Phương, TP Hà Nội/ Km 12, Cau Dien road, Xuan Phuong ward, Hanoi city	0	0.00%	
3.8	Công ty Cổ phần sản xuất Máy biến áp truyền tải MEE/ MEE Power Transformer			0106061404	15/10/2025	Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	Số 69, tổ 15, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội/ No. 69, Group 15, Phucthinh commune, Hanoi City	0	0.00%	

[illegible]

4.12	CTCP Hạ tầng GELEX/ GELEX Infrastructure ., JSC			0107652657	28/08/2025	Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	Tòa nhà GELEX, Số 52 phố Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội/ GELEX Building, No. 52 Lê Đại Hành Street, Hai Bà Trưng Ward, Hanoi	0	0.00%	Ông Luyện không còn là Phó TGD của CTCP Hạ Tầng GELEX từ ngày 09/10/2025 Mr. Luyện ceased to hold the position of Deputy General Director of GELEX Infrastruct ure Joint Stock Company as of October 9, 2025.
4.13	Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long/ Viglacera Ha Long, JSC			5700101147	11/03/2006	Sở KHĐT Quảng Ninh	Khu phố Hà Khẩu 2 đường An Tiêm, Phường Việt Hung, Tỉnh Quảng Ninh/ Hà Khẩu 2 Residential Area, An Tiêm Street, Việt Hung Ward, Quảng Ninh Province	0	0.00%	
4.14	Công ty cổ phần Viglacera Vân Hải/ Viglacera Van Hai., JSC			5700101154	13/01/2024	Sở KHĐT Quảng Ninh	Thôn Sơn Hào, Đặc khu Vân Đồn, Tỉnh Quảng Ninh/ Sơn Hào Village, Vân Đồn Special Administrative Zone, Quảng Ninh Province	0	0.00%	

4.15	Công ty CP Viglacera Thái Nguyên/ <i>Viglacera Thai Nguyen.JSC</i>			4601598818	06/12/2022	Sở KHĐT TP Thái Nguyên	Phường Bá Xuyên, Tỉnh Thái Nguyên/ <i>Bá Xuyên Ward, Thái Nguyên</i>	0	0.00%	
5	Đào Viết Đình		Trưởng BKS / <i>Head of Board of Supervisors</i>					0	0.00%	
5.1	Đào Thị Lâm Bình							0	0.00%	
5.2	Đào Ngọc Thảo Nguyễn							0	0.00%	Không có CCCD/ <i>No ID card</i>
5.3	Đào Viết Khôi							0	0.00%	Không có CCCD/ <i>No ID card</i>
5.4	Đào Viết Châu							0	0.00%	
5.5	Đặng Thị Hương							0	0.00%	
5.6	Đào Viết Dũng							0	0.00%	
5.7	Nguyễn Thị Thu Hương							0	0.00%	
5.8	Đào Viết Đạt							0	0.00%	
5.9	Hà Thị Hạnh							0	0.00%	
5.10	Đào Văn Lắm							0	0.00%	
5.11	Phạm Thị Đình							0	0.00%	
5.12	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam/ <i>Vietnam Electric Cable Corporation</i>		Thành viên HĐQT	0300381564	20/08/2025	Sở Tài Chính Tỉnh Đồng Nai/ <i>Department of Finance of Dong Nai Province</i>	Số 70 – 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh/ <i>70 -72 Nam Ky Khoi Nghia Street, Saigon ward, Ho Chi Minh City</i>	0	0.00%	

5.13	Công ty cổ phần Thiết bị điện/ <i>Electrical Equipment JSC</i>	005C222279 072C001210 021C253826	Thành viên HĐQT	3600253826	04/01/2024	Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai/ <i>Department of Planning and Investment of Dong Nai Province</i>	Lô P, Đường N3-1, KCN Long Đức, xã Bình An, Thành phố Đồng Nai./ <i>Lot P, Road N3-1, Long Duc Industrial Park, Binh An Commune, Dong Nai City</i>	0	0.00%	
6	Nguyễn Hoàng Việt		Thành viên BKS/ <i>Member of Board of Supervisors</i>					0	0.00%	
6.1	Nguyễn Hữu Sơn							0	0.00%	
6.2	Trần Thị Thanh							0	0.00%	
6.3	Nguyễn Hoàng Nam							0	0.00%	
6.4	Nguyễn Kim Cương							0	0.00%	
6.5	Hoàng Thị Kim Oanh							0	0.00%	
6.6	Nguyễn Thị Tổ Vân							0	0.00%	
6.7	Nguyễn Hoàng Long							0	0.00%	không có CCCD/ <i>No ID card</i>
6.8	Nguyễn Thùy Chi							0	0.00%	không có CCCD/ <i>No ID card</i>
6.9	Công ty Dây Đồng Việt Nam CFT/ <i>CFT Vina Copper Co., Ltd</i>			3600241669	14/07/2025	Sở Tài Chính Tỉnh Đồng Nai/ <i>Department of Finance of Dong Nai Province</i>	Đường D3-3, Khu công nghiệp Long Đức, xã Bình An, tỉnh Đồng Nai/ <i>Road D3-3, Long Duc Industrial Park, Binh An Commune, Dong Nai Province</i>	0	0.00%	

1.C.P. / M.

M.S.

6.10	Công ty Cổ phần sản xuất Máy biến áp truyền tải MEE/ <i>MEE Power Transformer Manufacturing JSC</i>	021C938833 026C093009		0106061404	15/10/2025	Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	Số 69, tổ 15, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội/ <i>No. 69, Group 15, Phucthinh commune, Hanoi City</i>	0	0.00%	
7	Bùi Thị Trang		TV.BKS / <i>Member of Board of Supervisors</i>					0	0.00%	
7.1	Bùi Khắc Dũng							0	0.00%	
7.2	Lê Thị Thêu							0	0.00%	
7.3	Bùi Khắc Chung							0	0.00%	
7.4	Công ty Cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội/ <i>Hanoi Electromechanical Manufacturing JSC</i>	072C066888		0100100456	07/01/2026	Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	Km 12, đường Cầu Diễn, phường Xuân Phương, TP Hà Nội/ <i>Km 12, Cau Dien road, Xuan Phuong ward, Hanoi city</i>	0	0.00%	
7.5	Công ty Cổ phần Sản xuất Máy biến áp truyền tải MEE / <i>MEE Power Transformer Manufacturing JSC.</i>			0106061404	15/10/2025	Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	Số 69, tổ 15, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội/ <i>No. 69, Group 15, Phucthinh commune, Hanoi City</i>	0	0.00%	
8	Nguyễn Trọng Trung		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/ <i>Member of Board of Directors</i>					1.134.000	0.18%	

			<i>cum General Director</i>							
8.1	Nguyễn Trọng Thiệp							0	0.00%	
8.2	Hà Thị Thúy							0	0.00%	
8.3	Hà Thị Hạnh							0	0.00%	
8.4	Nguyễn Trọng Toàn							0	0.00%	Không có CCCD/ No ID card
8.5	Nguyễn Hà Lam Phương							0	0.00%	Không có CCCD/ No ID card
8.6	Nguyễn Hà Lam Anh							0	0.00%	Không có CCCD/ No ID card
8.7	Nguyễn Trọng Thắng							0	0.00%	
8.8	Nguyễn Thị Thúy							0	0.00%	
8.9.	Phạm Thị Hải Anh							0	0.00%	
8.10	Phùng Xuân Viện							0	0.00%	
8.11	Nguyễn Thị Ninh							0	0.00%	
8.12	Hà Tiến Lập							0	0.00%	
8.13	Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC/ EMIC Electrical Measuring Instrument JSC.			0108453005	27/10/2025	Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	Số 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội/ No. 52 Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung ward, Hanoi	0	0.00%	

8.14	Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX/ <i>GELEX group., JSC</i>			0100100512	01/08/2025	Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	Số 52 Phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội/ <i>52 Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung ward, Hanoi</i>	277.994.720	75,95%	Ông Trung không còn là PhóTGD của GELEX từ ngày 01/04/2026 <i>Mr. Trung has no longer served as a Member of the Deputy General Director of GELEX since 01/04/2026</i>
8.15	Công ty TNHH GELEX Technology/ <i>GELEX Technology Company Limited</i>			0111088088	12/06/2025	Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	Tầng 23, số 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội/ <i>23rd Floor No. 52 Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung ward, Hanoi</i>	0	0.00%	
8.16	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT/ <i>FPT Telecom.jsc</i>			0101778163	21/09/2005	Sở KHĐT Hà Nội	Tầng 2, tòa nhà FPT Cầu Giấy, số 17 phố Duy Tân, Thành phố Hà Nội/ <i>2nd Floor, FPT Cầu Giấy Building, No. 17 Duy Tan Street, Hanoi</i>	0	0.00%	
9	Lê Việt Hà		Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy</i>					0	0%	

[illegible]

10.6	Nguyễn Minh Hưng							0	0.00%	
10.7	Nguyễn Minh Ngọc							0	0.00%	
10.8	Nguyễn Đức Tín							0	0.00%	
10.9	Lại Thu Hiền							0	0.00%	
10.10	Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam/ <i>Vietnam Electric Cable Corporation</i>			0300381564	14/07/2025	Sở Tài Chính Tỉnh Đồng Nai/ <i>Department of Finance of Dong Nai Province</i>	Số 70 – 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh/ <i>70 -72 Nam Ky Khoi Nghia Street, Saigon ward, Ho Chi Minh City</i>	0	0.00%	
10.11	Công ty cổ phần Thiết bị điện/ <i>Electrical Equipment JSC</i>			3600253826	04/01/2024	Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai/ <i>Department of Planning and Investment of Dong Nai Province</i>	Lô P, Đường N3-1, KCN Long Đức, xã Bình An, Thành phố Đồng Nai./ <i>Lot P, Road N3-1, Long Duc Industrial Park, Binh An Commune, Dong Nai City</i>	0	0.00%	
10.12	Công ty Dây Đồng Việt Nam CFT/ <i>CFT Vina Copper Co., Ltd</i>			3600241669	14/07/2025	Sở Tài Chính Tỉnh Đồng Nai/ <i>Department of Finance of Dong Nai Province</i>	Đường D3-3, Khu công nghiệp Long Đức, xã Bình An, tỉnh Đồng Nai/ <i>Road D3-3, Long Duc Industrial Park, Binh An Commune, , Dong Nai Province</i>	0	0.00%	
11	Nguyễn Thị Quyên		Người được ủy quyền CBTT/ <i>Authorized information Disclosure</i>					0	0.00%	

[illegible]

			Người phụ trách quản trị Công ty/ Corporate governance Officer							
12.1	Lưu Văn Vãn							0	0.00%	
12.2	Đặng Thị Lâm							0	0.00%	
12.3	Hồ Diên Trung							0	0.00%	
12.4	Hồ Diên Trung Anh							0	0.00%	Không có CCCD/ No ID card
12.5	Hồ Diên Thực							0	0.00%	
12.6	Nguyễn Thị Hoa							0	0.00%	
12.7	Lưu Văn Vượng							0	0.00%	
12.8	Mai Thị Thu							0	0.00%	
12.9	Lưu Thị Mai							0	0.00%	
12.10	Hoàng Văn Duy							0	0.00%	
12.11	Công ty Cổ phần Mua bán Điện GELEX/ GELEX Electricity Trading JSC			0109975082	14/03/2025	Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/ No. 52 Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung ward, Hanoi	0	0.00%	
13	Công đoàn Công ty/ Union of the Company			82/QĐ- CĐGELEX	22/09/2022	Công đoàn CTCP Tập đoàn GELEX/ Union of GELEX group Company	Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội, Việt Nam/ No. 52 Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung ward, Hanoi	0	0.00%	

14	Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX/ GELEX group., JSC			0100100512	01/08/2025	Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội/ Hanoi Department of Finance	Số 10 Trần Nguyên Hân và số 27-29 phố Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam/ No. 10 Tran Nguyen Han Street and No.27-29 Ly Thai To Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City, Vietnam	486.490. 760	75,95%	Công ty mẹ
----	---	--	--	------------	------------	---	--	-----------------	--------	---------------





PHỤ LỤC 07: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CÔNG TY/

Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

Stt No	Người thực hiện giao dịch/ <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với Công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) / <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Ông Lê Bá Thọ <i>Mr Le Ba Tho</i>	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>	720.000	0,20%	1.260.000	0,20%	Được nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty/ Was received more shares issued from Equity of the Company.
2	Ông Nguyễn Trọng Trung <i>Mr Nguyen Trong Trung</i>	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/ <i>Member of Board of Directors cum General Director</i>	648.000	0,18%	1.134.000	0,18%	
3	Ông Nguyễn Đức Luyện <i>Mr Nguyen Duc Luyen</i>	Thành viên độc lập HĐQT/ <i>Independent member of Board of Directors</i>	120.000	0,03%	210.000	0,03%	



4	Ông Đặng Phan Tường <i>Mr Dang Phan Tuong</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Member of Board of Directors</i>	228.000	0,062%	399.000	0,062%
5	Ông Đỗ Duy Hưng <i>Mr Do Duy Hung</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of Board of Directors</i>	100.000	0,27%	175.000	0,027%
6	Bà Nguyễn Thị Nga <i>Ms Nguyen Thi Nga</i>	Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>	32.000	0.009%	56.000	0,009%
7	Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX <i>GELEX Group Joint stock company</i>	Công ty mẹ/ <i>Parent Company</i> Tổ chức có liên quan của Người nội bộ - ông Lê Bá Thọ/ <i>The affiliated person of the Internal person of the Company - Mr. Le Ba Tho</i>	277.994.720	75,95%	486.490.760	75,95%
8	Công ty Cổ phần Máy Tính – Truyền thông – Điều khiển 3C/ <i>Computer -Communication - Control 3C Incorporation</i>	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ - Ông Đỗ Duy Hưng/ <i>The affiliated person of the Internal person</i>	17.870.000	4,88%	31.272.500	4,88%

		<i>of the Company - Mr. Do Duy Hung</i>					
9	Công ty cổ phần GVI/ <i>GVI joint stock company</i>	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ - Ông Đặng Phan Tường/ <i>The affiliated person of the Internal person of the Company - Mr. Dang Phan Tuong.</i>	9.000.000	2,5%	15.745.200	2,5%	

